

Số: .... /ĐA-UBND

Khánh Hòa, ngày ... tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trình Chính phủ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp tỉnh như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP  
TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống

chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025.

6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

8. Nghị quyết 26/NQ-TW, ngày 03/11/2022 về phát triển KT-XH vùng Bắc trung bộ và Duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

9. Quyết định 376/QĐ-TTg, ngày 04/5/2024 về phê duyệt Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050.

10. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; theo đó, chủ trương sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa (đã được quy hoạch đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương) thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Khánh Hòa, trung tâm hành chính - chính trị đặt tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa hiện nay.

## **II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN**

### **1. Về mặt quản lý hành chính – tổ chức bộ máy**

Việc sáp nhập hai địa phương liền kề có điều kiện tương đồng sẽ tạo thuận lợi cho việc tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đồng thời mở rộng không gian phát triển, tạo điều kiện để bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với yêu cầu phát triển.

Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), xây dựng nhà nước pháp quyền XHCHN Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của đất nước. Việc xây dựng nền quản trị quốc gia

hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp không còn nhiều ý nghĩa về địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC các cấp có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, vùng nói riêng và của cả nước nói chung.

## **2. Về phát triển kinh tế – xã hội và liên kết vùng**

Tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa đều nằm trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, có vị trí liền kề, có chung đặc điểm về khí hậu, địa hình và cơ cấu kinh tế. Việc sáp nhập sẽ tạo ra một không gian phát triển liên thông, đồng bộ về hạ tầng giao thông, logistics, đô thị và công nghiệp – năng lượng – du lịch.

Tăng cường năng lực cạnh tranh của địa phương trên bản đồ đầu tư trong nước và quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh cần hình thành các vùng động lực, cực tăng trưởng mới theo tinh thần Quy hoạch tổng thể quốc gia.

Tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa thuộc khu vực vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Việt Nam. Tỉnh Ninh Thuận tiếp giáp liền kề với tỉnh Khánh Hòa về phía Bắc. Cả hai tỉnh kết nối với nhau qua quốc lộ 1A, cao tốc Bắc - Nam, các tỉnh lộ và các tuyến giao thông huyết mạch khác kết nối với nhau ở phía đông và phía tây tỉnh... tạo nên liên kết vùng mạnh mẽ, phát triển kinh tế theo không gian đa chiều, đa dạng hóa ngành, lĩnh vực. Nhân dân hai tỉnh bao đời sinh sống hòa thuận, giao lưu, đoàn kết; nhất là, cộng đồng người Chăm, Raglai đang sinh sống ở cả hai tỉnh hiện nay đã tạo nên nét đẹp văn hóa đặc trưng, đa dạng bản sắc dân tộc. Tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh hòa có dấu ấn văn hóa Chăm Pa rất rõ nét. Các di tích như Tháp Pô Klong Garai (tỉnh Ninh Thuận) và Tháp Bà Ponagar (tỉnh Khánh Hòa) là minh chứng tiêu biểu.

## **3. Về quốc phòng – an ninh và đối ngoại**

Cả hai tỉnh đều có đường bờ biển dài, vị trí chiến lược trên trục giao thông ven biển, là khu vực trọng yếu về quốc phòng – an ninh.

Việc tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh sẽ góp phần tăng cường khả năng kiểm soát không gian biển, đảo, bảo đảm an ninh biên giới quốc gia và chủ quyền lãnh thổ trong tình hình mới.

## **4. Về tính đồng thuận và khả thi**

Qua khảo sát sơ bộ và đánh giá ban đầu, chủ trương sáp nhập được sự đồng tình cao của cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân hai tỉnh, đặc biệt

trong bối cảnh yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao hiệu quả quản trị công.

Hai địa phương đã có nền tảng hợp tác, liên kết phát triển về du lịch, năng lượng, thủy lợi, kết nối hạ tầng và giao lưu văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai việc sắp xếp.

Từ những cơ sở, căn cứ nêu trên, thực hiện sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa thành 01 tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Khánh Hòa nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, của dân tộc, phù hợp với xu thế chung là rất cần thiết.

## **Phần II**

### **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN**

#### **I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN**

##### **1. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Khánh Hòa từ năm 1945 đến nay**

###### **1.1. Giai đoạn 1945 - 1975**

Ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, giao tỉnh Khánh Hòa cho các quan Nam triều quản lý, cơ quan hành chính của tỉnh dời xuống Nha Trang. Từ đó, Nha Trang chính thức trở thành tỉnh lỵ của tỉnh Khánh Hòa.

Dưới chính quyền Cách mạng sau Tổng Tuyển cử Quốc hội ngày 06/01/1946, nước ta thành lập đơn vị hành chính cấp xã mới, xóa bỏ phủ Diên Khánh thành lập huyện Diên Khánh.

Năm 1949, phủ Ninh Hòa đổi thành huyện Ninh Hòa, toàn huyện có 18 xã nhỏ, hợp thành 07 xã lớn, gồm: Hòa Nhân, Hòa Nghĩa, Hòa Trí, Hòa Dũng, Hòa Liêm, Hòa Chính, Hòa Tín và khu phố Ninh Hòa.

Năm 1951, hai huyện Ninh Hòa và huyện Vạn Ninh hợp nhất thành huyện Bắc Khánh.

Năm 1954, huyện Ninh Hòa trở lại đơn vị hành chính thống nhất như cũ.

Năm 1955, dưới thời Việt Nam Cộng hòa, tỉnh Khánh Hòa cũng được tổ chức lại trên mọi phương diện. Các phủ huyện đổi thành quận. Các làng đổi thành xã. Tháng 5 năm 1959, hai tổng Krong Jing và Krong Hinh thuộc tỉnh Đắk Lắk được sáp nhập vào tỉnh Khánh Hòa và lập thành quận Khánh Dương.

Ngày 27/01/1958, chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành Nghị định số 18-BNV bãi bỏ quy chế thị xã, chia Nha Trang thành 02 xã là Nha Trang Đông và Nha Trang Tây thuộc quận Vĩnh Xương. Tháng 4 năm 1960, 12 thôn Thượng

thuộc quận Cam Lâm được trích ra khỏi Khánh Hòa để nhập vào quận Du Long tỉnh Ninh Thuận.

Năm 1961, huyện Ninh Hòa chia thành 02 huyện, gồm Nam Ninh Hòa và Bắc Ninh Hòa.

Tháng 10/1965, một phần đất quận Cam Lâm ở phía Nam bị cắt để thành lập thị xã Cam Ranh trực thuộc Trung ương (khu đặc biệt Cam Ranh).

Ngày 22/10/1970, Sắc lệnh số 132-SL/NV của chính quyền Việt Nam Cộng hòa lấy 02 xã Nha Trang Đông, Nha Trang Tây; các xã: Vĩnh Hải, Vĩnh Phước, Vĩnh Trường, Vĩnh Nguyên và các ấp Phước Hải (xã Vĩnh Thái), Vĩnh Diêm Hạ (xã Vĩnh Hiệp), Ngọc Thảo, Ngọc Hội, Lư Cầm (xã Vĩnh Ngọc) thuộc quận Vĩnh Xương cùng các đảo Hòn Lớn, Hòn Một, Hòn Mun, Hòn Miễu, Hòn Tằm tái lập thị xã Nha Trang, tỉnh lỵ tỉnh Khánh Hòa. Đồng thời, thị xã Nha Trang được chia làm 02 quận: quận 1 và quận 2. Quận 1 gồm các xã Nha Trang Đông, Vĩnh Hải, Vĩnh Phước, các ấp Ngọc Thảo, Ngọc Hội và Lư Cầm thuộc xã Vĩnh Ngọc, ấp Vĩnh Diêm Hạ thuộc xã Vĩnh Hiệp; quận 2 gồm các xã Nha Trang Tây, Vĩnh Trường, Vĩnh Nguyên (kể cả các đảo Hòn Tre, Hòn Một, Hòn Mun, Hòn Tằm), ấp Phước Hải của xã Vĩnh Thái.

### **1.2. Giai đoạn 1975 - 1997**

Ngày 29/10/1975, Chính phủ mới hợp nhất 2 tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa và thị xã Cam Ranh thành tỉnh Phú Khánh. Tổ chức hành chính trên địa bàn gồm thị xã Nha Trang và 05 huyện: Cam Ranh, Khánh Ninh, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Khánh Xương.

Ngày 10/03/1977, huyện Khánh Xương được hợp nhất với huyện Khánh Vĩnh thành huyện Diên Khánh. Huyện Diên Khánh sau khi tái lập bao gồm 24 xã: Diên An, Diên Bình, Diên Điền, Diên Hòa, Diên Lạc, Diên Lâm, Diên Lộc, Diên Phú, Diên Phước, Diên Sơn, Diên Tân, Diên Thạnh, Diên Thọ, Diên Thủy, Diên Toàn, Khánh Bình, Khánh Lê, Khánh Minh, Khánh Phú, Khánh Thành, Khánh Thượng, Khánh Vinh, Suối Cát và Suối Hiệp. Riêng 07 xã: Vĩnh Thái, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Trung, Vĩnh Lương, Vĩnh Phương, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Ngọc sáp nhập vào thị xã Nha Trang; thị xã Nha Trang được nâng lên cấp thành phố trực thuộc tỉnh và là tỉnh lỵ tỉnh Phú Khánh (bao gồm hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa hiện nay) theo Quyết định số 391-CP/QĐ của Hội đồng Chính phủ.

Ngày 05/03/1979, Chính phủ ra Quyết định số 85-CP chia huyện Khánh Ninh thành 02 huyện là huyện Ninh Hòa và huyện Vạn Ninh.

Năm 1982, chuyển huyện Trường Sa của tỉnh Đồng Nai về tỉnh Phú Khánh quản lý.

Ngày 27/6/1985, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định 189-HĐBT, tái lập các huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh từ các huyện Cam Ranh, Diên Khánh. Cùng năm, chia tách một số xã thuộc các huyện Cam Ranh, Khánh Sơn, Khánh

Vĩnh, Diên Khánh, Vạn Ninh. Cùng năm, chia tách một số xã thuộc các huyện Cam Ranh, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Diên Khánh, Vạn Ninh.

Năm 1989, thành lập và điều chỉnh một số xã, thị trấn thuộc các huyện Ninh Hòa, Khánh Vĩnh. Cùng năm, Quốc hội ra Nghị quyết chia tỉnh Phú Khánh thành hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa. Khi tách ra, tỉnh Khánh Hòa có 08 đơn vị hành chính gồm thành phố Nha Trang và 07 huyện: Cam Ranh, Diên Khánh, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Ninh Hòa, Trường Sa, Vạn Ninh.

### ***1.3. Giai đoạn 1997 – 2018***

Năm 2000, thành lập thị xã Cam Ranh trên cơ sở toàn bộ huyện Cam Ranh, thị xã Cam Ranh có 27 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 09 phường (Ba Ngòi, Cam Linh, Cam Lộc, Cam Lợi, Cam Nghĩa, Cam Phú, Cam Phúc Nam, Cam Phúc Bắc, Cam Thuận) và 18 xã (Cam Bình, Cam Lập, Cam Phước Đông, Cam Thành Nam, Cam Thịnh Đông, Cam Thịnh Tây, Cam Tân, Cam Hòa, Sơn Tân, Cam Hải Tây, Cam Đức, Cam Hiệp Bắc, Cam Hiệp Nam, Cam Thành Bắc, Cam An Bắc, Cam An Nam, Cam Phước Tây, Cam Hải Đông).

Năm 2007, thành lập huyện Cam Lâm trên cơ sở một phần thị xã Cam Ranh (toàn bộ các xã Cam Tân, Cam Hòa, Sơn Tân, Cam Hải Tây, Cam Đức, Cam Hiệp Bắc, Cam Hiệp Nam, Cam Thành Bắc, Cam An Bắc, Cam An Nam, Cam Phước Tây, Cam Hải Đông) và huyện Diên Khánh (toàn bộ các xã Suối Tân, Suối Cát).

Ngày 25/10/2010, Chính phủ ban hành Nghị quyết 41/NQ-CP thành lập thị xã Ninh Hòa trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của huyện Ninh Hòa, thị xã Ninh Hòa có 27 ĐVHC trực thuộc, gồm: 07 phường và 20 xã.

Ngày 23/12/2010, Chính phủ ban hành Nghị quyết 65/NQ-CP thành lập thành phố Cam Ranh trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị xã Cam Ranh. Thành phố Cam Ranh có 15 ĐVHC trực thuộc gồm: 09 phường và 06 xã.

### ***1.4. Giai đoạn 2019 đến nay***

Thực hiện Nghị quyết số 894/NQ-UBTVQH14, ngày 11/02/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa; thành lập xã Bình Lộc thuộc huyện Diên Khánh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Diên Bình và xã Diên Lộc thuộc huyện Diên Khánh (giảm 01 ĐVHC cấp xã);

Ngày 28/9/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ban hành Nghị quyết số 1196/UBTVQH15 việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023- 2025, tỉnh Khánh Hòa thực hiện sắp xếp 12 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 08 phường và 04 xã để thành lập 05 đơn vị hành chính cấp xã mới, gồm 03 phường và 02 xã. Kết quả sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tổng số đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa từ 139 đơn vị giảm còn 132 đơn vị (giảm 07 đơn vị gồm 02 xã, 05 phường);

Theo đó, hiện nay tỉnh Khánh Hòa có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 02 thành phố trực thuộc tỉnh, 01 thị xã và 06 huyện với 132 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 30 phường, 06 thị trấn và 96 xã hoạt động ổn định cho đến nay.

## **2. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Ninh Thuận từ năm 1945 đến nay.**

### **2.1. Trước năm 1975**

Tỉnh Ninh Thuận có 05 quận (Thanh Hải, An Phước, Bửu Sơn, Du Long và Sông Pha).

### **2.2. Từ năm 1975 đến năm 1986**

- Sau ngày 30/4/1975, Miền Nam được giải phóng, thống nhất đất nước, Ninh Thuận được sáp nhập với Bình Thuận, Tuyên Đức, Lâm Đồng thành tỉnh Thuận Lâm.

- Tháng 02/1976, Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Tuy hợp nhất thành tỉnh Thuận Hải. Trên địa bàn Ninh Thuận lúc đó có 01 thị xã (Phan Rang) và 03 huyện (Ninh Sơn, Ninh Hải, An Phước). Trong thời gian là một bộ phận của tỉnh Thuận Hải trên địa bàn Ninh Thuận cũ có những thay đổi ở cấp huyện như sau:

+ Ngày 27/4/1977, từ 01 thị xã và 03 huyện hợp nhất thành 02 huyện là huyện An Sơn với thị trấn huyện lỵ Tháp Chàm và huyện Ninh Hải (mới) với thị trấn huyện lỵ Phan Rang (theo Quyết Định số 124/CP của Hội đồng Chính phủ).

+ Đến ngày 01/9/1981, 02 huyện (An Sơn, Ninh Hải) được chia tách trở lại thành thị xã Phan Rang và 03 huyện là Ninh Sơn, Ninh Hải và Ninh Phước (tại Quyết định số 45/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng).

### **2.3. Từ năm 1986 đến năm 2013**

- Năm 1986 đến tháng 3/1992: Ninh Thuận là một phần của tỉnh Thuận Hải.

- Tỉnh Ninh Thuận được tái lập từ ngày 01/4/1992 (tại Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 10, ngày 26/12/1991): Có 04 ĐVHC cấp huyện. Theo đó, tỉnh Ninh Thuận có 04 ĐVHC cấp huyện (gồm: 01 thị xã và 03 huyện), có 54 xã, phường, thị trấn (09 phường, 02 thị trấn và 43 xã).

+ Huyện Bác Ái được thành lập từ ngày 06/11/2000 trên cơ sở chia tách huyện Ninh Sơn thành 02 huyện (Ninh Sơn, Bác Ái).

+ Huyện Thuận Bắc được thành lập từ ngày 01/10/2005 trên cơ sở chia tách huyện Ninh Hải thành 02 huyện (Ninh Hải, Thuận Bắc).

+ Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm được thành lập từ ngày 21/01/2008 trên cơ sở nâng cấp đô thị từ thị xã lên thành phố.

+ Huyện Thuận Nam được thành lập từ ngày 10/6/2009 trên cơ sở chia tách huyện Ninh Phước thành 02 huyện (Ninh Phước, Thuận Nam).

#### **2.4. Từ năm 2013 đến tháng 10/2024**

Tỉnh Ninh Thuận có 07 ĐVHC cấp huyện (gồm: 01 thành phố và 06 huyện), có 65 ĐVHC cấp xã (gồm: 47 xã, 15 phường, 03 thị trấn).

#### **2.5. Từ tháng 01/11/2024 đến nay**

Tỉnh Ninh Thuận có 07 ĐVHC cấp huyện (gồm: 01 thành phố và 06 huyện), có 62 ĐVHC cấp xã (gồm: 47 xã, 12 phường, 03 thị trấn).

## **II. HIỆN TRẠNG TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN**

### **1. Vị trí địa lý**

#### **1.1. Tỉnh Khánh Hòa**

Tỉnh Khánh Hòa thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, phạm vi lãnh thổ đất liền từ 11°41'53" đến 12°52'35" vĩ độ Bắc và từ 108°40' đến 109°23'24" kinh độ Đông. Tỉnh có 02 mũi Hòn Đồi trên bán đảo Hòn Gốm huyện Vạn Ninh, là điểm cực Đông trên đất liền của Việt Nam.

Tỉnh Khánh Hoà giáp với tỉnh Phú Yên ở phía Bắc, Ninh Thuận ở phía Nam, Đắk Lắk và Lâm Đồng ở phía Tây. Phía Đông của Khánh Hoà là Biển Đông với đường bờ biển dài 385 km. Trên đường bờ biển này có các vịnh Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh nối tiếp nhau và đều có những giá trị đặc thù với rất nhiều tiềm năng có thể khai thác cho các mục đích kinh tế, du lịch, cảnh quan, nghiên cứu khoa học và quốc phòng - an ninh. Đặc biệt, vịnh Vân Phong có diện tích lớn khoảng 46.000 ha, độ sâu trung bình từ 20 - 30m, tương đối kín và chắn gió tốt; là địa điểm của Việt Nam có vị trí gần nhất với tuyến hàng hải quốc tế, nằm gần ngã ba các tuyến hàng hải quan trọng của thế giới; do vậy có vị trí rất thuận lợi để phát triển cảng biển và các dịch vụ hậu cần cảng, nhất là cảng trung chuyển quốc tế. Với vịnh Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa có tiềm năng trở thành cửa ngõ ra biển quan trọng hàng đầu của cả nước.

Khánh Hoà có thêm lục địa và vùng lãnh hải rộng lớn với trên 200 đảo lớn nhỏ nằm rải rác trên biển, trong đó có quần đảo Trường Sa với vị trí rất quan trọng về quốc phòng và kinh tế của cả nước.

Tỉnh Khánh Hòa nằm ở vị trí thuận tiện cả về giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không. Quốc lộ 1 và đường sắt Bắc - Nam là các tuyến đường huyết mạch quốc gia đi dọc chiều dài của tỉnh (và kết nối với hai tỉnh giáp ranh là Phú Yên và Ninh Thuận). Có Quốc lộ 26 nối Thị xã Ninh Hòa của tỉnh Khánh Hòa với TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên; Quốc lộ 27C kết nối TP. Nha Trang với TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng - một trung tâm du lịch của quốc gia; Quốc lộ 27B kết nối TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa với huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Bên cạnh hệ thống đường quốc lộ, một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông đang được triển khai tại khu vực miền Trung (dự kiến hoàn thành trong năm 2023), trong đó qua tỉnh Khánh Hòa có 2 đoạn Nha Trang - Cam Lâm và Cam Lâm - Vĩnh Hảo. Các tuyến này trước mắt sẽ kết nối với các tuyến với các tuyến đang triển khai là Vĩnh Hảo - Phan Thiết và Phan Thiết - Dầu Giây, từ đó nối vào đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, rút ngắn thời gian kết nối với TP. Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bên cạnh đó, khi các đoạn cao tốc Nha Trang - Vân Phong, Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột dự kiến hoàn thành trong năm 2025, Nha Trang - Đà Lạt dự kiến hoàn thành sau năm 2025 và các đoạn cao tốc qua Bình Định, Phú Yên được đầu tư xây dựng sẽ tạo thành mạng lưới đường cao tốc kết nối toàn dải miền Trung và khu vực Tây Nguyên.

Về cảng biển, tỉnh Khánh Hòa hiện có nhiều cảng biển tổng hợp như các cảng Nha Trang, Cam Ranh, Nam Vân Phong... Bên cạnh đó, Cảng quốc tế Cam Ranh đang phát triển thành một trung tâm hậu cần, dịch vụ hàng hải cho tàu biển các quốc gia. Ngoài các cảng có mục đích dân sự, tỉnh Khánh Hòa có cảng quân sự Cam Ranh là cảng có ý nghĩa chiến lược đặc biệt về quân sự - quốc phòng của Việt Nam.

Về kết nối đường hàng không, tỉnh Khánh Hòa có cảng hàng không quốc tế Cam Ranh với nhiều đường bay trong nước và quốc tế; đây cũng là cảng hàng không có công suất khai thác cao thứ 4 tại Việt Nam.

Tỉnh Khánh Hòa có khu kinh tế Vân Phong với tổng diện tích 150.000 ha (trong đó có 80.000 ha diện tích mặt nước) là khu vực có nhiều tiềm năng, lợi thế đặc biệt để phát triển kinh tế tổng hợp, đa ngành, tạo động lực phát triển mới cho tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam Trung Bộ.

Tuy nhiên, tỉnh Khánh Hòa nằm giữa khu vực Nam Trung Bộ, cách tương đối xa những trung tâm kinh tế, công nghiệp và dịch vụ lớn (như vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam). TP. Nha Trang cách TP. Hồ Chí Minh khoảng 430 km, thời gian di chuyển bằng đường bộ khoảng 7 giờ đồng hồ. Đây là một yếu tố khá bất lợi cho việc tận dụng các quan hệ liên kết, lan tỏa từ các trung tâm lớn vào phát triển kinh tế của tỉnh.

Ngoài ra, trong số 8 tỉnh, thành phố vùng Nam Trung Bộ có tới 5 địa phương có các khu kinh tế ven biển và đều được các địa phương xác định là địa bàn trọng điểm cho thu hút đầu tư. Đây là yếu tố cạnh tranh đối với tỉnh Khánh Hòa về thu hút đầu tư trong vùng.

## ***1.2. Tỉnh Ninh Thuận***

Ninh Thuận là tỉnh ven biển gần cực nam vùng duyên hải Nam Trung Bộ, miền Trung của Việt Nam; có hình thể giống như một hình bình hành, hai góc nhọn ở về phía tây bắc và đông nam với toạ độ địa lý từ 11°18'14" đến

12°09'15" vĩ độ Bắc, 108°09'08" đến 109°14'25" kinh độ Đông. Thủ phủ của tỉnh là thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nằm cách Thành phố Hồ Chí Minh 340 km về phía Bắc, cách thành phố Đà Nẵng 642 km về phía nam, cách thủ đô Hà Nội 1.380 km về phía Nam và cách Nha Trang 100 km theo đường Quốc lộ 1 và cách Đà Lạt 110 km theo đường Quốc lộ 27, đồng thời nằm cách sân bay Cam Ranh khoảng 60 km, thuận tiện cho việc giao lưu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; có vị trí địa lý:

- Phía bắc giáp tỉnh Khánh Hòa
- Phía nam giáp tỉnh Bình Thuận
- Phía tây giáp tỉnh Lâm Đồng
- Phía đông giáp Biển Đông.

Địa hình Ninh Thuận thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam, với 3 dạng địa hình: núi chiếm 63,2%, đồi gò bán sơn địa chiếm 14,4%, đồng bằng ven biển chiếm 22,4% diện tích tự nhiên toàn Tỉnh.

Ninh Thuận có khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình với đặc trưng khô nóng, gió nhiều, bốc hơi mạnh, nhiệt độ trung bình hàng năm từ 26 - 27°C, lượng mưa trung bình 700 - 800 mm ở Phan Rang và tăng dần đến trên 1.100 mm ở miền núi, độ ẩm không khí từ 75 - 77%. Năng lượng bức xạ lớn 160 Kcal/cm<sup>2</sup>. Tổng lượng nhiệt 9.500 - 10.000°C. Thời tiết có 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 11; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 8 năm sau.

Nguồn nước ở Ninh Thuận phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở khu vực phía Bắc và trung tâm Tỉnh. Nguồn nước ngầm chỉ bằng 1/3 mức bình quân cả nước.

Bờ biển dài 105,8 km, ngư trường của Tỉnh nằm trong vùng nước trời có nguồn lợi hải sản phong phú và đa dạng với trên 500 loài hải sản các loại. Ngoài ra, còn có hệ sinh thái san hô phong phú và đa dạng với trên 120 loài và rùa biển đặc biệt quý hiếm chỉ có ở Ninh Thuận. Vùng ven biển có nhiều đầm vịnh phù hợp phát triển du lịch và phát triển nuôi trồng thủy sản và sản xuất tôm giống là một thế mạnh của ngành thủy sản.

## **2. Diện tích tự nhiên, Quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc**

### **2.1. Tỉnh Khánh Hòa**

- Diện tích tự nhiên: Theo số liệu thống kê đất đai<sup>1</sup> tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, diện tích tự nhiên của tỉnh Khánh Hòa là 5.200,11 km<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023 (Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cung cấp tại Công văn số 1138/SNNMT-VPĐKKĐ ngày 02/4/2025).

- Quy mô dân số: Theo số liệu quản lý dữ liệu dân cư<sup>2</sup> tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, quy mô dân số (dân số thường trú) của tỉnh Khánh Hòa là 1.477.711 người.

- Số ĐVHC trực thuộc:

+ Số lượng ĐVHC cấp huyện: 09 đơn vị, gồm 06 huyện, 01 thị xã, 02 thành phố.

+ Số lượng ĐVHC cấp xã: 132 đơn vị, gồm 96 xã, 30 phường, 06 thị trấn.

## **2.2. Tỉnh Ninh Thuận**

- Diện tích tự nhiên: Theo số liệu thống kê đất đai<sup>3</sup> tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, diện tích tự nhiên của tỉnh Ninh Thuận là 3.355,75 km<sup>2</sup>.

- Diện tích tự nhiên: Theo số liệu thống kê đất đai<sup>4</sup> tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, diện tích tự nhiên của tỉnh Ninh Thuận là 3.355,752 km<sup>2</sup>.

- Quy mô dân số: Theo số liệu quản lý dữ liệu dân cư<sup>5</sup> tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, quy mô dân số (dân số thường trú và tạm trú) của tỉnh Ninh Thuận là 765.843 người, dân số người dân tộc thiểu số là 187.504 người – chiếm tỷ lệ 24,48%.

- Số ĐVHC trực thuộc:

+ Số lượng ĐVHC cấp huyện: 07 đơn vị, gồm: 01 thành phố và 06 huyện.

+ Số lượng ĐVHC cấp xã: 62 đơn vị, gồm: 47 xã, 12 phường và 03 thị trấn.

## **3. Chức năng, vai trò ĐVHC cấp tỉnh**

### **3.1. Tỉnh Khánh Hòa**

Tỉnh Khánh Hòa có đầy đủ tiềm năng, nguồn lực để xây dựng vùng phát triển, có tiềm lực kinh tế mạnh, phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế về biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao (theo Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045); là nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ

<sup>2</sup> Công văn số 3146/CAT-PCSQLHC ngày 02/4/2025 của Công an tỉnh Khánh Hòa về việc cung cấp số liệu dân số thường trú tỉnh Khánh Hòa tính đến ngày 31/12/2024.

<sup>3</sup> Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023 (Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cung cấp tại Công văn số 906/SNNMT-VPĐK ngày 03/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

<sup>4</sup> Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023 (Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cung cấp tại Công văn số 906/SNNMT-VPĐK ngày 03/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

<sup>5</sup> Công văn số 36/CAT-PC06 ngày 07/01/2025 của Công an tỉnh Ninh Thuận về việc cung cấp số liệu dân số thường trú tỉnh Ninh Thuận tính đến ngày 31/12/2024.

chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

Tỉnh Khánh Hòa là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; là một trong những địa phương đi đầu trong bảo vệ môi trường và việc thực hiện phát thải khí nhà kính về mức không.

### **3.2. Tỉnh Ninh Thuận**

Đến năm 2030, tỉnh Ninh Thuận trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước, phát triển năng động, nhanh và bền vững với kinh tế biển, kinh tế đô thị là động lực tăng trưởng; phát triển trọng tâm tại khu vực phía Nam tỉnh tạo tiền đề cơ sở hình thành Khu kinh tế ven biển; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu đặc biệt là nguồn tài nguyên nước cần được đảm bảo nhu cầu sử dụng, điều hòa, phân phối hợp lý đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

Tầm nhìn chiến lược phát triển: “Ninh Thuận - Miền đất hội tụ những giá trị khác biệt”; đến năm 2050 Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển toàn diện, nhanh và bền vững, có nền kinh tế đa dạng và thịnh vượng; phát triển mạnh về kinh tế biển, với khu kinh tế ven biển hiện đại, kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế của tỉnh, chiếm trên 55% tổng sản phẩm nội tỉnh, hệ thống đô thị ven biển thông minh, bền vững, có bản sắc riêng, thân thiện với môi trường, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 65%; là nơi các giá trị văn hóa, lịch sử, hệ sinh thái biển, rừng được bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đạt mức cao so với các địa phương khác trong cả nước, chỉ số phát triển con người (HDI) đạt từ 0,8 trở lên, quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

## **4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh**

### **4.1. Tỉnh Khánh Hòa<sup>6</sup>**

Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, đồng thời trên cơ sở triển khai đồng bộ hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, kinh tế của tỉnh đã từng

<sup>6</sup> Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 07/01/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, phương hướng nhiệm vụ tháng 01/2025.

bước phục hồi và có sự tăng trưởng trở lại sau khi chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. GRDP của tỉnh giai đoạn 2021 - 2024 tăng trưởng bình quân 8,1%/năm; trong đó GRDP năm 2022 tăng 18,9% (cao nhất cả nước), năm 2023 tăng 10,17% (đứng thứ 4 cả nước), năm 2024 tăng 10,16%, xếp thứ 7 cả nước.

Quy mô nền kinh tế của tỉnh từng bước được tăng lên, năm 2024, GRDP (giá hiện hành) của tỉnh đạt 128,7 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 1,6 lần so với năm 2021, xếp thứ 27 cả nước. GRDP bình quân đầu người năm 2024 đạt 101,45 triệu đồng/người, tăng gấp 1,6 lần so với năm 2021. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch sang khu vực dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông - lâm - thủy sản; đến năm 2024, khu vực nông - lâm - thủy sản đóng góp 10,7% GRDP theo ngành kinh tế và khu vực dịch vụ, công nghiệp - xây dựng đóng góp 89,3% GRDP theo ngành kinh tế. Giai đoạn 2021-2024, tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP bình quân đạt 45,81%/năm; năng suất lao động (giá so sánh) bình quân tăng 6,97%/năm. Kinh tế số có sự phát triển, đóng góp tăng trưởng kinh tế của tỉnh từ 7,26% vào năm 2021 và tăng lên 7,42% trong năm 2023.

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2024 đạt khoảng 277,5 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng 12,2%/năm. Tỷ lệ huy động vốn đầu tư phát triển đạt 67,2% so với GRDP hàng năm của tỉnh, trong đó khu vực ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng cao nhất với 55,8%; khu vực Nhà nước chiếm tỷ trọng 23,5% và khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm tỷ trọng 20,7% tổng vốn đầu tư phát triển toàn tỉnh.

Tổng thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2024 đạt 69.006 tỷ đồng, tăng bình quân 10,3%/năm. Thu ngân sách hàng năm đảm bảo đạt và vượt dự toán ngân sách Trung ương giao, đáp ứng kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện chính sách an sinh xã hội, cải cách tiền lương và các nhiệm vụ cấp thiết khác; trong đó thu ngân sách năm 2024 đạt 20.443,2 tỷ đồng, tăng gần 1,5 lần so với năm 2021, tiếp tục duy trì là 1 trong 18 tỉnh đóng góp ngân sách cho Trung ương.

Tổng chi ngân sách giai đoạn 2022 - 2024 đạt 42.858 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 18,1%/năm. Tỷ trọng chi ngân sách đảm bảo mục tiêu tăng dần tỷ trọng chi đầu tư (từ 30,7% trong năm 2022 tăng lên 52,9% trong năm 2024), giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên (từ 69,3% trong năm 2022 giảm xuống 47,1% trong năm 2024) theo Nghị quyết số 23/2021/QH15 của Quốc hội.

Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biển, đảo quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Quan tâm bố trí nguồn lực bảo đảm xây dựng công trình chiến đấu, các công trình phòng thủ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ, nâng cao chất

lượng huấn luyện tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng. Tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu tại Quần đảo Trường Sa và thực hiện nhiệm vụ trên biển kết hợp đánh bắt thủy, hải sản ; góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển Đông và quần đảo Trường Sa. Tỉnh đã ký kết Chương trình phối hợp hoạt động giữa Tỉnh ủy Khánh Hòa và Đảng ủy Quân chủng Hải quân giai đoạn 2023 – 2025; huy động nguồn lực Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa để phục vụ phát triển nghề cá và phục vụ dân sinh tại huyện Trường Sa; xây dựng hoàn thành và đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước, khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

#### **4.2. Tỉnh Ninh Thuận**

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, kinh tế của tỉnh đã có sự phát triển vượt bậc, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước, cơ cấu kinh tế chung và trong từng ngành bước đầu chuyển dịch cơ bản đúng hướng; quy mô và cơ cấu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tăng nhanh và đã cải thiện một bước về kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống, tạo được một số năng lực mới cho trước mắt và những năm tiếp theo.

*(Tỉnh Ninh Thuận bổ sung báo cáo chung giai đoạn 2021-2024 như tỉnh Khánh Hòa)*

*Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024 đạt 4.248 tỷ đồng tăng 7,1% so cùng kỳ, vượt 6,2% KH; Tỷ trọng đóng góp của kinh tế biển vào GRDP ước đạt 42,22% (KH 42%); Tỷ trọng đóng góp năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP ước đạt 42,86% (KH 39-40%); Năng suất lao động ước tăng 8,1% (KH 8-9%); Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 8,74% (KH tăng 11-12%); Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 26,8% (KH 25-26%), công nghiệp-xây dựng 41,7% (KH 41-42%), dịch vụ 31,5% (KH 32-33%); Tỷ trọng kinh tế số đóng góp vào GRDP khoảng 10,16% (KH 11-12%); Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 21.080 tỷ đồng, tăng 16% so cùng kỳ, đạt 92,05% KH (KH 22.900 tỷ đồng); GRDP bình quân đầu người ước đạt 98,2 triệu đồng (KH 101-102 triệu đồng); Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 1,61% (KH giảm 1,5-2%); Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn Quốc gia 65,2% (KH 64-65%); Số lao động được đào tạo nghề đạt 11.501 người, vượt 21,06% KH (KH 9.500 người); Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69,4% (KH đạt 67-68%), trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 31,8% (KH là 31%); Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế đạt 98,5% (KH 98,5%).*

*Thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội trong bối cảnh có thuận lợi, cơ hội mới, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; với quyết tâm chính trị cao, các cấp, các ngành tập trung chỉ*

đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, sát tình hình, có trọng tâm, trọng điểm, triển khai hiệu quả 03 khâu đột phá và 06 nhóm ngành, lĩnh vực trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng; tình hình kinh tế-xã hội tiếp tục phục hồi ổn định và tăng trưởng khá, tăng trưởng đạt 8,74%, đứng thứ 4/14 tỉnh khu vực và 16/63 tỉnh, thành. Một số lĩnh vực chuyển biến tích cực; các ngành thương mại, du lịch, dịch vụ, công nghiệp tăng khá; kinh tế nông nghiệp và nông thôn duy trì tăng trưởng ổn định, quy mô sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vượt mục tiêu đề ra. Thu ngân sách đạt khá, vượt kế hoạch đề ra. Công tác giải ngân vốn đầu tư công cơ bản đạt mục tiêu; hoạt động doanh nghiệp có tín hiệu phục hồi. Tổ chức thành công Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xúc tiến đầu tư đã tạo hiệu ứng lan tỏa thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư; công tác xúc tiến đầu tư có nhiều đổi mới; quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường được tăng cường; các điểm nghẽn về đất đai dần được tháo gỡ. Các dự án trọng điểm, động lực được tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ 92. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời; công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách và hộ nghèo được thực hiện tốt hơn; giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt mục tiêu đề ra. Công tác quân sự, quốc phòng được bảo đảm. Chỉ đạo kịp thời công tác kiểm điểm, ban hành kế hoạch và chỉ đạo khắc phục một số tồn tại, hạn chế sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhất là kết luận của Thanh tra Chính phủ.

## **5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng**

### **5.1. Tỉnh Khánh Hòa**

Từ nhiều năm qua, chính sách, cơ chế đặc thù đã trở thành một trong những nền tảng quan trọng để Trung ương giúp nhiều địa phương có những bước phát triển vượt bậc trong điều hành kinh tế-xã hội. Tại tỉnh Khánh Hòa, Trung ương ban hành chính sách, cơ chế đặc thù nhằm phát huy được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, như:

- Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết đưa ra các mục tiêu cụ thể và 10 nhiệm vụ giải pháp cụ thể nhằm đạt mục tiêu đến năm 2030, Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế về biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; là nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

- Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, theo đó tạo một số cơ chế, chính sách đặc thù về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, đất đai, môi trường; tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công; phát triển Khu kinh tế Vân Phong và phát triển kinh tế biển tại tỉnh Khánh Hòa. Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội là một bước cụ thể hóa quan trọng trong triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để tỉnh Khánh Hòa biến các tiềm năng, lợi thế của tỉnh trở thành sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển hoàn thiện và bền vững, góp phần sớm hiện thực hóa mục tiêu đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

## **5.2. Tỉnh Ninh Thuận**

Nghị quyết số 189/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận:

- Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh 70% số tăng thu từ triển khai Dự án nhưng không vượt quá tổng số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước và ngân sách trung ương không hụt thu;

- Được vay lại vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 90% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Phân bổ thêm 40% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước;

- Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền được quyết định áp dụng chỉ định thầu đối với các gói thầu tư vấn, phi tư vấn, mua sắm, xây lắp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án. Trình tự, thủ tục chỉ định thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án:

+ Được cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản; đối với các mỏ vật liệu xây dựng thông thường đã được đưa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản được điều chỉnh, đưa ra khỏi kế hoạch đấu giá để cấp giấy phép khai thác mà không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

+ Đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (trừ cát, sỏi lòng sông) đã cấp phép khai thác, đang hoạt động, còn thời hạn khai thác, được nâng công suất khai thác không quá 50% công suất ghi trong giấy phép

khai thác khoáng sản (không tăng trữ lượng đã cấp phép) mà không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương dự án đầu tư điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường nhưng phải đảm bảo yêu cầu về an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong khai thác. Sau khi đã cung cấp đủ nguồn vật liệu cho thi công Dự án thì các doanh nghiệp được cấp phép tiếp tục khai thác với công suất ghi trong Giấy phép khai thác đã cấp trước đó;

+ Đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, trường hợp phải cấp phép khai thác mỏ mới để đáp ứng nhu cầu cho Dự án thì được áp dụng cơ chế đặc thù cấp phép tương tự việc khai thác khoáng sản nhóm IV (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 72 và điểm c, d khoản 2 Điều 73 Luật Địa chất và khoáng sản);

- Cho phép nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon là nguồn thu ngân sách tỉnh được hưởng 100%; các khoản thu này không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh;

- Được áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện Dự án ở mức cao nhất theo quy định nhân (x) với 1,5 lần;

- Được áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đối với người đang sử dụng đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất như đối với người sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

- Được phép triển khai đồng thời công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư song song với việc điều chỉnh dự án đầu tư dự án di dân, tái định cư của Dự án.

## **6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn**

### **6.1. Tỉnh Khánh Hòa**

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành 13 Quyết định sắp xếp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (bao gồm cả Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong) theo đúng hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Riêng Thanh tra tỉnh, đang chờ đề án hướng dẫn của Trung ương để triển khai thống nhất.

(1) Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức và biên chế: Gồm có lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, có 08 Phòng chuyên môn và tương đương; 03 Đơn vị sự nghiệp công lập. Biên chế công chức: 78 chỉ tiêu (đã tính chỉ tiêu của lãnh đạo UBND tỉnh là 04 chỉ tiêu), biên chế viên chức: 30 chỉ tiêu.

(2) Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức và biên chế: Gồm có lãnh đạo Sở Nội vụ, có 08 Phòng chuyên môn và tương đương; 03 Đơn vị sự nghiệp công lập. Biên chế công chức: 73 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 57 chỉ tiêu.

(3) Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức: Gồm có lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; 5 phòng chuyên môn, 7 Chi cục và tương đương; và 09 đơn vị sự nghiệp và một đơn vị đặc thù là Văn phòng điều phối nông thôn mới. Biên chế công chức: 343 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 291 chỉ tiêu.

(4) Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm có lãnh đạo Sở Xây dựng; 7 phòng và 01 tổ chức tương chi cục, 03 đơn vị sự nghiệp (đang xây dựng Đề án sáp nhập 01 đơn vị sự nghiệp, tạm thời hiện nay là 04 đơn vị sự nghiệp). Biên chế công chức: 120 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: các đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị tự chủ nên không giao chỉ tiêu.

(5) Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Tài chính, 8 phòng chuyên môn nghiệp vụ; 01 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 92 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 17 chỉ tiêu.

(6) Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, 5 phòng chuyên môn và 03 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 48 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 29 chỉ tiêu.

(7) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, 07 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 09 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Biên chế công chức: 51 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 249 chỉ tiêu.

(8) Sở Dân tộc và Tôn giáo: Cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo và 03 phòng chuyên môn. Biên chế công chức: 22 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: Không có đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

(9) Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm có lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, 06 phòng chuyên môn nghiệp vụ; đơn vị sự nghiệp công lập gồm: 28 Trường phổ thông, 01 Trường phổ thông dân tộc nội trú và 11 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (bao gồm các trường trung cấp nghề). Biên chế công chức: 54 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 2.466 chỉ tiêu.

(10) Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Công thương, 05 phòng chuyên môn, 1 chi cục và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Biên chế công chức: 77 chỉ tiêu (đã bao gồm số tạm tính của Chi cục quản lý thị trường); Biên chế viên chức: 21 chỉ tiêu.

(11) Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa: Cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Y tế, 05 phòng chuyên môn, 02 chi cục và 29 đơn vị sự nghiệp công lập. Biên chế công chức: 69 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 4.100 chỉ tiêu.

(12) Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa: cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Tư pháp, 03 phòng chuyên môn, 03 đơn vị sự nghiệp công lập. Biên chế công chức: 28 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 23 chỉ tiêu.

(13) Thanh tra tỉnh Khánh Hòa: cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh gồm lãnh đạo và 05 phòng chuyên môn, Biên chế công chức hiện nay 39 chỉ tiêu. (cơ cấu tổ chức cũ vì đang xây dựng đề án cơ cấu lại Thanh tra).

(14) Ban quản lý Khu kinh tế Vân phong (cơ quan hành chính tương đương): cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Ban, 03 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp công lập. Biên chế công chức: 29 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị tự chủ nên không giao chỉ tiêu.

\* Cơ cấu tổ chức bên trong các sở, ban, ngành 80 phòng chuyên môn và 10 chi cục.

Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, có 07 đơn vị, gồm:

- (1) Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh,
- (2) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông,
- (3) Trường Đại học Khánh Hòa,
- (4) Trường Cao đẳng y tế,
- 5) Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Nha Trang,
- (6) Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa (Đang xây dựng phương án sáp nhập với Báo Khánh Hòa),
- (7) Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Khánh Hòa.

Số lượng biên chế công chức: Năm 2025, khối chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa được giao 1.839 biên chế công chức.

Biên chế viên chức: Căn cứ Quyết định số 1661-QĐ/TU ngày 26/03/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền địa phương năm 2025, theo đó, năm 2025, khối chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Khánh Hòa được giao là 20.138 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, giảm 439 chỉ tiêu so với số giao năm 2024 (20.577 người), giao bổ sung cho cho năm học 2022-2025 là 225 chỉ tiêu, năm học 2023-2024 là 244 chỉ tiêu, như vậy tổng số giao là 20.607.

Số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp có định mức là: 1.650 chỉ tiêu.

Số lượng người làm việc giao từ nguồn thu sự nghiệp chưa có định mức: 97 chỉ tiêu.

## **6.2. Tỉnh Ninh Thuận:**

Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, 03 Ban Hội đồng nhân dân và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trong đó:

— Thường trực Hội đồng nhân dân, 03 Ban Hội đồng nhân dân: Biên chế công chức: 10 chỉ tiêu.

— Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Biên chế công chức: 22 chỉ tiêu.

**(CÂN NHẮC CHỖ NINH THUẬN CÓ ĐƯA NỘI DUNG NÀY VÀO KHÔNG VÌ ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ CƠ QUAN HÀNH CHÍNH)**

UBND tỉnh Ninh Thuận gồm có Lãnh đạo Ủy ban nhân dân (*Biên chế công chức: 04 chỉ tiêu*) và 14 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (*bao gồm cả Ban Quản lý các khu công nghiệp là cơ quan tương đương*) bao gồm:

(1) Văn phòng UBND tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức gồm có lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, 03 phòng chuyên môn, 01 tổ chức hành chính và 01 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 53 chỉ tiêu.

(2) Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở Nội vụ, 06 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 65 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 15 chỉ tiêu.

(3) Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo Sở, 7 phòng chuyên môn, 5 Chi cục và 08 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 355 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 248 chỉ tiêu.

(4) Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo sở, 06 phòng chuyên môn và 03 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 99 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 03 đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị tự chủ nên không giao chỉ tiêu.

(5) Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức gồm lãnh đạo Sở và 06 phòng chuyên môn nghiệp vụ. Biên chế công chức: 83 chỉ tiêu;

(6) Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo Sở và 06 phòng chuyên môn, 02 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 45 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 23 chỉ tiêu.

(7) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo Sở và 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ và 04 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 44 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 153 chỉ tiêu.

(8) Sở Dân tộc và Tôn giáo Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo Sở và 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Biên chế công chức: 23 chỉ tiêu.

(9) Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo Sở, 05 phòng chuyên môn và 22 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Biên chế công chức: 53 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 1223 chỉ tiêu.

(10) Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo sở, 04 phòng chuyên môn và 01 chi cục. Biên chế công chức: 73 chỉ tiêu (*bao gồm 40 chỉ tiêu của Chi cục quản lý thị trường dự kiến chuyển từ Bộ Công Thương về*).

(11) Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo sở, 04 phòng chuyên môn, 01 Chi cục và 09 đơn vị sự nghiệp. Biên chế công chức: 65 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 313 chỉ tiêu.

(12) Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận: cơ cấu tổ chức bao gồm lãnh đạo sở, 04 phòng chuyên môn và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Biên chế công chức: 29 chỉ tiêu; Biên chế viên chức: 24 chỉ tiêu.

(13) Thanh tra tỉnh Ninh Thuận: gồm có lãnh đạo và 04 phòng chuyên môn. Biên chế công chức: 31 chỉ tiêu.

(14) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận gồm lãnh đạo ban, 02 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Biên chế công chức: 16 chỉ tiêu.

\* Tổng cộng 15 tổ chức hành chính trực thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có 128 đầu mối (*67 phòng, 7 chi cục, 54 đơn vị sự nghiệp*). Đối với 7 Chi cục trực thuộc Sở có 28 phòng chuyên môn. Tổng biên công chức tại 15 tổ chức hành chính trực thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh là 991 người/1.070 biên chế (*bao gồm cả Chi cục quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương*).

Có 7 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm 35 đầu mối (33 phòng chuyên môn, 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc); bao gồm:

(1) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Thuận; đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị tự chủ nên không giao chỉ tiêu biên chế.

(2) Ban Xây dựng năng lực và Thực hiện các dự án ODA ngành nước; đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị tự chủ nên không giao chỉ tiêu biên chế.

(3) Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Ninh Thuận. Biên chế viên chức: 45 chỉ tiêu.

(4) Ban Quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa. Biên chế viên chức: 34 chỉ tiêu.

(5) Ban Quản lý Vườn quốc gia Phước Bình. Biên chế viên chức: 28 chỉ tiêu.

(6) Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận. Biên chế viên chức: 92 chỉ tiêu.

(7) Trường Cao Đẳng y tế Ninh Thuận. Biên chế viên chức: 37 chỉ tiêu.

### Phần III

## PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

### I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN

#### 1. Phương án.

a) Sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa, lấy tên là tỉnh Khánh Hòa, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Khánh Hòa.

b) Cơ sở và lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm chính trị - hành chính.

Tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa là 02 tỉnh có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, các điều kiện kinh tế - xã hội, yếu tố dân cư, lịch sử, văn hóa tương đồng; đều thuộc khu vực vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ. Tỉnh Ninh Thuận tiếp giáp liền kề với tỉnh Khánh Hòa về phía Bắc. Cả hai tỉnh kết nối với nhau qua quốc lộ 1A, cao tốc Bắc - Nam, các tỉnh lộ và các tuyến giao thông huyết mạch khác kết nối với nhau ở phía đông và phía tây tỉnh... tạo nên liên kết vùng mạnh mẽ, phát triển kinh tế theo không gian đa chiều, đa dạng hóa ngành, lĩnh vực. Cả hai tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận đều có đường bờ biển kéo dài, thuận lợi cho phát triển du lịch biển, thủy, hải sản, logistics. Việc sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa đảm bảo phát huy hiệu quả tổng hợp của Cảng Cam Ranh và sân bay Thành Sơn trong việc bảo đảm quốc phòng, an ninh, tạo nên thế phòng thủ bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia.

Việc sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

#### 2. Kết quả

- Tỉnh Khánh Hòa (sau sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa) có diện tích tự nhiên: 8.555,86 km<sup>2</sup> (đạt 171,12% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 2.234.554 người (đạt 159,61% so với tiêu chuẩn) và 64 ĐVHC trực thuộc (gồm: 48 xã, 15 phường, 01 đặc khu).

- Nơi đặt Trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp: Tại tỉnh Khánh Hòa.

### II. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH (NẾU CÓ)

- **Tỉnh Khánh Hòa** (sau sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa) **đạt tiêu chuẩn** diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15) về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và

phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025

## **Phần IV**

### **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN**

##### **1. Tác động về hoạt động quản lý Nhà nước**

###### **1.1. Tác động tích cực**

Việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, sáp nhập hợp nhất tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận sẽ đạt mục tiêu cao nhất là thúc đẩy, phát triển tối ưu 02 tỉnh, mở rộng không gian phát triển, kết nối các tiềm năng, lợi thế vùng bờ biển, liên thông các vùng động lực, hành lang kinh tế, hợp thành cực tăng trưởng cao, phát triển nhanh, bền vững. Sắp xếp ĐVHC sẽ tạo ra sự thay đổi tích cực, tinh giản bộ máy, biên chế, tăng quy mô về diện tích tự nhiên, dân số của ĐVHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy hành chính Nhà nước.

Việc sắp xếp ĐVHC góp phần cơ cấu lại, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm khu vực.

Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thúc đẩy mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải tự ý thức và thường xuyên trau dồi kiến thức, kỹ năng, nâng cao trình độ, ý thức, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Đối với những người không đủ điều kiện tiêu chuẩn, không đáp ứng được yêu cầu công việc sẽ phải thực hiện chính sách tinh giản theo lộ trình sắp xếp cán bộ, công chức của ĐVHC mới.

Tạo thuận lợi trong việc huy động nguồn lực xã hội, hạ tầng kỹ thuật; đồng thời có điều kiện để đổi mới chế độ, chính sách, điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, người lao động.

###### **1.2. Tác động tiêu cực**

Ban đầu sẽ có những khó khăn nhất định như do thay đổi về cán bộ quản lý, quy mô quản lý; lộ trình, thời gian thực hiện việc sáp nhập sẽ ảnh hưởng đến việc chuẩn bị Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025-2030, chuẩn bị bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dồi dào dư thừa sau khi sáp nhập ĐVHC; cùng với việc thực hiện chủ trương tinh giản biên chế nên có thể khó khăn trong công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Cán bộ, công chức, viên chức giảm, trong khi quy mô địa bàn quản lý tăng lên, gây áp lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đối tượng và quy mô thực hiện quản lý nhà nước mở rộng và có tính chất phức tạp; năng lực một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa thể đáp ứng ngay với công việc, yêu cầu của công tác quản lý nhà nước trong tình hình mới.

Việc sáp nhập hai tỉnh đồng thời làm thay đổi quản lý địa giới hành chính, thiết lập lại các bản đồ, hồ sơ địa giới làm cơ sở cho việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, bản đồ của các lĩnh vực khác nên cũng cần có thời gian để thực hiện, điều chỉnh; thủ tục hồ sơ tăng lên, khối lượng công việc nhiều hơn và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bước đầu sẽ gặp lúng túng trong công tác quản lý, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công việc, hồ sơ, các giấy tờ liên quan của người dân, doanh nghiệp sau khi sáp nhập. Bên cạnh đó, việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp tỉnh cũng như gia đình tại Ninh Thuận đến công tác tại trung tâm chính trị, hành chính mới ban đầu gặp khó khăn do thay đổi về khoảng cách đi lại, nơi cư trú, học tập, sinh hoạt...

### **1.3. Giải pháp**

Tiếp tục đổi mới phương thức tổ chức công việc và lề lối làm việc của chính quyền địa phương theo hướng công khai, rõ ràng, đơn giản hóa thủ tục, lập quy trình một cửa. Xây dựng và ban hành đầy đủ, kịp thời các quy chế, đảm bảo phát huy dân chủ, sáng kiến, sáng tạo và làm cho hệ thống cơ quan quản lý hành chính hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và phát triển. Sau khi kiện toàn lại bộ máy tổ chức cần tiến hành sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có phù hợp về trình độ, năng lực chuyên môn. Cùng với ổn định tổ chức bộ máy, cấp ủy tăng cường công tác cán bộ đi cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để kịp thời giải quyết những phát sinh, vướng mắc sau khi tiến hành sáp nhập.

Để tháo gỡ khó khăn trong việc giải bài toán cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dôi dư sau sáp nhập cần xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện một cách cụ thể, triển khai đồng bộ Đề án vị trí việc làm và bộ công cụ đo lường, đánh giá số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác. Trên cơ sở đó, có phương án sắp xếp linh hoạt, khách quan, thận trọng đúng với năng lực, sở trường, vị trí công việc. Bên cạnh đó, cần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và động viên cán bộ, công chức có thời gian công tác đủ điều kiện nghỉ bảo hiểm xã hội nghỉ hưu trước tuổi. Đồng thời, linh hoạt vận dụng các chính sách của Trung ương và địa phương trong thẩm quyền để giải quyết quyền lợi cho nhân sự các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp nhằm đảm bảo lợi ích các bên, tạo sự thống nhất cao trong xã hội.

Trước mắt, đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có thể sử dụng trụ sở làm việc tại tỉnh Ninh Thuận cũ làm cơ sở 2 để bố trí công tác đối với một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nhằm hạn chế bớt áp lực về di chuyển, chỗ ở của

công chức; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giao dịch và có thể kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thời gian đầu mới sáp nhập.

Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ công chức tỉnh Ninh Thuận khi phải chuyển công tác về tỉnh Khánh Hòa và chính sách hỗ trợ công chức tỉnh Khánh Hòa khi được phân công, điều động, luân chuyển công tác về các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên truyền để triển khai việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ và không thu các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới ĐVHC. Cần tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin để người dân nắm và hiểu; đối với các loại giấy tờ còn giá trị sử dụng tiếp tục sử dụng hoặc cấp mới nếu người dân muốn đổi, tránh trường hợp người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm ồ ạt gây áp lực, quá tải lên công tác hành chính.

**2. Tác động về kinh tế - xã hội** (*Sở Tài chính rà soát, cập nhật: lưu ý về dung lượng tác động tích cực phải nhiều hơn tác động tiêu cực*)

### **2.1. Tác động tích cực**

Việc sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa, sẽ mang lại những tác động tích cực to lớn trên cả phương diện kinh tế và xã hội. Trên bình diện tổng thể, sự hợp nhất tạo ra một thực thể hành chính có quy mô dân số trên 2 triệu người và diện tích tự nhiên 8.555,86 km<sup>2</sup>, là tiền đề để hoạch định các chiến lược phát triển dài hạn, tối ưu hóa phân bổ nguồn lực và điều hành hiệu quả hơn các chính sách công.

#### **Thứ nhất, mở rộng quy mô kinh tế và nâng cao hiệu quả đầu tư**

Việc sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa tạo ra một đơn vị hành chính có tổng GRDP hợp nhất năm 2024 ước đạt 165.000 tỷ đồng. Với hệ số lan tỏa tích hợp ( $\varphi$ ) ước tính 4%, GRDP tỉnh mới trong năm đầu sau sáp nhập dự kiến đạt khoảng 171.600 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2025–2028, GRDP tăng trưởng bình quân được kỳ vọng đạt  $\geq 9\%/năm$ ; GRDP bình quân đầu người từ 87 triệu đồng (2024) lên  $\geq 105$  triệu đồng (2028) .

Quy mô lớn hơn về dân số và tài nguyên giúp nâng cao sức hút đầu tư. Tổng vốn FDI đang hoạt động tại hai địa phương hiện đạt khoảng 6,8 tỷ USD. Sau sáp nhập, hiệu suất thu hút đầu tư nước ngoài (FDI\_eff) được kỳ vọng tăng mạnh nhờ cải cách thể chế, tinh gọn đầu mối thủ tục hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh. Mục tiêu đặt ra là thu hút  $\geq 3,5$  tỷ USD vốn FDI mới trong vòng 3 năm, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục từ 25 ngày xuống còn  $\leq 20$  ngày và đạt tỷ lệ hài lòng của nhà đầu tư  $\geq 85\%$  .

#### **Thứ hai, phát huy hiệu quả sử dụng hạ tầng và không gian phát triển**

Không gian hành chính – phát triển sau sáp nhập sẽ cho phép đồng bộ hóa quy hoạch các khu vực động lực, đặc biệt là tuyến hành lang kinh tế Cam Ranh – Phan Rang – Cà Ná, tuyến kết nối Tây Nguyên qua QL27/27C, và các cảng biển chiến lược như Cam Ranh, Cà Ná. Chỉ số chi phí logistics (CL) dự kiến giảm từ mức 21,5% GRDP (2024) xuống còn  $\leq 18\%$  vào năm 2028, trong khi khối lượng hàng hóa qua cảng biển dự kiến đạt  $\geq 15$  triệu tấn/năm.

Đồng thời, việc kiểm soát và tích hợp lại quy hoạch các ngành như điện gió, khoáng sản, du lịch ven biển... sẽ giúp giảm tỷ lệ trùng lặp quy hoạch (QCI) xuống  $\leq 20\%$  tổng số dự án chiến lược và tỷ lệ tranh chấp quy hoạch sử dụng đất xuống dưới 5 vụ/năm.

### **Thứ ba, tái cơ cấu lao động, tăng cơ hội việc làm và thu nhập**

Không gian kinh tế mở rộng tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu lao động sang các ngành công nghiệp, dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Với mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ lao động có kỹ năng đạt chuẩn  $\geq 50\%$ , tỉnh mới sẽ ưu tiên phát triển giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt cho nhóm đồng bào dân tộc thiểu số. Tỷ lệ dân tộc thiểu số được đào tạo nghề (TRI) đặt mục tiêu  $\geq 25\%$  vào năm 2028. Điều này vừa góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp cấu trúc, vừa nâng cao năng lực thích ứng thị trường lao động, đặc biệt ở các khu vực nông thôn, miền núi và ven biển – nơi hiện đang có tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo cao (62% tại Ninh Thuận, 45% tại Khánh Hòa).

### **Thứ tư, tối ưu hóa chi ngân sách và tăng khả năng đầu tư xã hội**

Việc sáp nhập góp phần tinh gọn bộ máy quản lý hành chính, cắt giảm tối thiểu 15% đầu mỗi quản lý, tương đương khoảng 3.000 biên chế được tinh giản đến năm 2028. Ước tính tiết kiệm chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước khoảng 300–500 tỷ đồng/năm. Nguồn lực này sẽ được tái phân bổ cho các lĩnh vực ưu tiên như hạ tầng vùng khó khăn, chuyển đổi số, an sinh xã hội và đầu tư công cộng.

Bên cạnh đó, việc thu hồi và tái sử dụng các trụ sở làm việc nhỏ, kém hiệu quả sẽ tạo thêm quỹ đất cho các công trình công cộng hoặc phục vụ đấu giá đất, góp phần tăng thu ngân sách. Đây là tiền đề để quy hoạch đồng bộ lại hệ thống trụ sở làm việc mới hiện đại, hiệu quả, đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp.

### **Thứ năm, cải thiện chất lượng dịch vụ công và phúc lợi xã hội**

Hệ thống giáo dục – y tế, sau sắp xếp, sẽ được kiện toàn theo hướng liên thông và đồng bộ giữa các địa phương. Tỷ lệ hài lòng của người dân về dịch vụ công đặt mục tiêu đạt  $\geq 80\%$  (qua khảo sát độc lập hàng năm). Hạ tầng xã hội như trạm y tế, trường học, trung tâm đào tạo nghề... sẽ được đầu tư theo quy mô mới, với hiệu suất sử dụng cao hơn, đặc biệt tại các địa bàn cũ có mật độ dân cư thấp.

Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, nhóm yếu thế, người dân tộc thiểu số sẽ được thiết kế linh hoạt hơn, mang tính bao trùm và có sức lan tỏa. Mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số giảm còn  $\leq 5\%$ , tỷ lệ người dân tộc tham gia các lễ hội truyền thống duy trì  $\geq 80\%$  tại địa bàn cư trú ..

## 2.2. Tác động tiêu cực

Mặc dù việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh mang lại nhiều cơ hội thúc đẩy phát triển toàn diện, song quá trình chuyển đổi khó tránh khỏi những tác động tiêu cực, nhất là trong giai đoạn đầu. Việc mở rộng diện tích tự nhiên, tăng quy mô dân số, cùng với áp lực từ quá trình đô thị hóa nhanh sẽ phát sinh một số bất cập kinh tế – xã hội nếu không được dự báo và điều phối kịp thời.

*Thứ nhất*, phải tiến hành điều chỉnh quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành

Sau sáp nhập, các bản quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội, quy hoạch phân khu, quy hoạch sử dụng đất, và quy hoạch ngành (nông nghiệp, công nghiệp, du lịch, năng lượng...) trước đây của hai tỉnh sẽ cần phải tích hợp. Trong báo cáo đánh giá, chỉ số xung đột quy hoạch (QCI – Quasi Conflict Index) được cảnh báo có thể lên tới 0,2 nếu không có cơ chế điều phối sớm .

Một số dự án phát triển du lịch ven biển, điện gió, khoáng sản titan... đang có dấu hiệu trùng lặp tại các vùng giáp ranh như Cà Ná – Cam Ranh, Ninh Phước – Cam Lâm. Nếu việc tích hợp quy hoạch không được thực hiện đồng bộ, sẽ gây lãng phí tài nguyên, gia tăng tranh chấp đất đai, và làm chậm tiến độ triển khai đầu tư tại các địa bàn chiến lược.

*Thứ hai*, sự thiếu đồng bộ trong phát triển cơ sở hạ tầng và không gian kinh tế

Tại thời điểm sáp nhập, hệ thống kết cấu hạ tầng giữa hai địa phương có sự chênh lệch rõ rệt, đặc biệt giữa vùng ven đô thị (TP. Nha Trang, Cam Ranh) và khu vực nông thôn, miền núi (Thuận Bắc, Khánh Sơn, Bắc Ái...). Hạ tầng kỹ thuật – xã hội ở nhiều khu vực vẫn còn manh mún, phân tán, chưa đủ năng lực để hỗ trợ hình thành các vùng chức năng liên hoàn của tỉnh mới.

Chỉ số tiếp cận dịch vụ công cơ bản (PASI – Public Access Service Index) tại các huyện miền núi phía Tây Khánh Hòa và Đông Bắc Ninh Thuận hiện chỉ đạt 0,54 – thấp hơn đáng kể so với trung bình vùng (0,68). Chênh lệch PASI\_diff vượt ngưỡng 0,15 được xem là nguy cơ tạo ra bất bình đẳng tiếp cận dịch vụ sau sáp nhập .

*Thứ ba*, chuyển đổi trong tiếp cận hành chính và dịch vụ công

Trong giai đoạn đầu sau sáp nhập, người dân và doanh nghiệp sẽ phải thực hiện các thủ tục chuyển đổi thông tin trên giấy tờ hành chính như hộ khẩu, địa chỉ pháp lý doanh nghiệp, mã số thuế, giấy phép kinh doanh, hồ sơ đất đai...

Việc chuyển đổi này có thể kéo dài do khối lượng hồ sơ lớn và hệ thống dữ liệu hành chính chưa được tích hợp đầy đủ.

Chỉ số AEI (Administrative Efficiency Index – chỉ số tích hợp thủ tục hành chính) ở giai đoạn đầu được ước tính dưới 0,6, phản ánh mức độ vận hành kém hiệu quả nếu không triển khai đồng bộ kế hoạch chuyển đổi số. Tình trạng "tâm lý chờ đợi", thủ tục chồng chéo, phần mềm hành chính chưa đồng bộ... có thể dẫn đến giảm chất lượng dịch vụ công trong ngắn hạn và ảnh hưởng tiêu cực đến mức độ hài lòng của người dân.

*Thứ tư*, di cư nội vùng và quá tải đô thị cục bộ

Tác động gián tiếp của sáp nhập là việc tăng tốc đô thị hóa không kiểm soát ở các trung tâm hành chính cũ như TP. Nha Trang, TP. Phan Rang – Tháp Chàm và Cam Ranh. Tỷ lệ di cư nội tỉnh (MIR – Migration Internal Rate) hiện đã ở mức 11% và có xu hướng tăng nếu không có chính sách phân bố dân cư hợp lý. Quá tải hạ tầng đô thị, dịch vụ công và nhà ở tại các vùng trung tâm là hệ quả tất yếu.

*Thứ năm*, tâm lý so sánh, kỳ vọng bất đối xứng giữa các địa phương

Một trong những rủi ro tiềm ẩn thường thấy sau các đợt sáp nhập là tâm lý kỳ vọng không được đáp ứng đồng đều giữa các vùng. Nếu chính sách đầu tư, phân bổ ngân sách, bổ nhiệm nhân sự không được thực hiện minh bạch và công bằng, nguy cơ xuất hiện "tâm lý bị bỏ lại phía sau" hoặc so bì giữa các khu vực điều có thể xảy ra. Điều này có thể làm suy giảm niềm tin công chúng, gia tăng phản ứng tiêu cực và cản trở tiến trình đồng thuận xã hội – một yếu tố thiết yếu cho thành công của mô hình hành chính mới.

## **2.2. Nhiệm vụ, giải pháp**

### **2.2.1. Nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên**

Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Giữ vững nguyên tắc trong công tác nhân sự, đảm bảo chặt chẽ, dân chủ khách quan, minh bạch, công bằng, đúng quy định của Đảng, nhà nước. Gắn kết chặt chẽ với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc quản lý, sử dụng và xử lý hệ thống trụ sở làm việc, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị là một nội dung quan trọng và nhạy cảm, cần được thực hiện đồng bộ, minh bạch, đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển không gian hành chính mới. Trước hết, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan cần chủ động xác định danh mục trụ sở và tài sản công được giữ lại để tiếp tục sử dụng, trên cơ sở rà soát đầy đủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở theo quy định hiện hành. Đây sẽ là căn cứ để lập phương án bố trí, đầu tư, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc chính thức cho các cơ quan thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh mới.

Việc sắp xếp lại trụ sở, tài sản công sau sáp nhập cần tuân thủ nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về quản lý tài sản công. Trên cơ sở đó, cần lập danh sách chi tiết và đánh giá hiện trạng, công năng, hiệu quả sử dụng của từng trụ sở tại các đơn vị hành chính cấp tỉnh cũ. Kết quả rà soát cần được công khai, cập nhật trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và gửi báo cáo tổng hợp đến Hội đồng nhân dân, đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và phòng ngừa rủi ro thất thoát tài sản nhà nước trong quá trình chuyển đổi.

Đối với các công trình trụ sở làm việc không còn nhu cầu sử dụng hoặc không đủ điều kiện tiếp tục khai thác, tỉnh cần xây dựng phương án chuyển đổi công năng theo hướng tích hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và quy hoạch ngành. Các công trình này có thể được chuyển đổi thành trung tâm sinh hoạt cộng đồng, thư viện công, điểm sinh hoạt văn hóa – thể thao cơ sở, hoặc đưa vào đầu giá quỹ đất công theo đúng quy định. Cùng với đó, cần bố trí ngân sách hợp lý để đầu tư cải tạo, nâng cấp các trụ sở được giữ lại sử dụng lâu dài, đảm bảo phù hợp với quy mô biên chế, mô hình tổ chức bộ máy và không gian làm việc hiện đại, thân thiện, phục vụ tốt hoạt động của bộ máy hành chính sau sáp nhập.

Với những tài sản công dôi dư chưa xác định được phương án sử dụng cụ thể trong ngắn hạn, các địa phương cần chủ động phân giao trách nhiệm quản lý tạm thời cho các tổ chức chính trị – xã hội, đoàn thể hoặc các đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, cần chỉ đạo bố trí nhân lực trông coi, bảo vệ và thực hiện vệ sinh định kỳ để ngăn ngừa tình trạng xuống cấp, hoang hóa, gây lãng phí tài sản. Đây là giải pháp tạm thời nhưng thiết thực, giúp duy trì nguyên trạng tài sản cho đến khi có quyết định sử dụng hợp lý hơn trong tương lai.

Song song với việc tổ chức lại không gian làm việc và tài sản công, chính quyền địa phương các cấp cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và đơn vị cung cấp dịch vụ công để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi thông tin hành chính, bao gồm cập nhật địa chỉ mới trên căn cước công dân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký kinh doanh, mã số thuế... Việc hỗ trợ này nên được thực hiện theo hình thức liên thông, đơn giản hóa quy trình, kết hợp với hoạt động truyền thông chính sách để giảm bớt thời gian, chi phí và tâm lý bối rối trong giai đoạn đầu sau sáp nhập. Một số địa phương có thể triển khai mô hình “Tuần lễ chuyển đổi hành chính” hoặc “Tổ công tác hỗ trợ chuyển đổi hồ sơ” đặt tại các trung tâm hành chính cấp huyện để hỗ trợ tập trung cho người dân, doanh nghiệp.

Tóm lại, quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản công sau sáp nhập không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật – tài chính, mà còn là thước đo năng lực quản trị của chính quyền mới. Việc làm tốt khâu sắp xếp trụ sở, bố trí nguồn lực hợp lý và thực hiện công khai – minh bạch toàn diện sẽ góp phần củng cố niềm tin xã hội, tạo

nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi hành chính thành công, hiệu quả và bền vững.

### **2.2.2. Các nhiệm vụ, giải pháp lâu dài**

Sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh là một chủ trương lớn, có ý nghĩa sâu sắc về cải cách tổ chức bộ máy, tinh gọn biên chế và tái cấu trúc không gian phát triển. Tuy nhiên, bất kỳ sự chuyển đổi hành chính quy mô lớn nào cũng kéo theo những tác động nhất định về kinh tế – xã hội, đặc biệt trong giai đoạn đầu. Để bảo đảm quá trình sáp nhập diễn ra suôn sẻ, hài hòa, tránh rơi vào trạng thái "hợp nhất hình thức, phân rã thực chất", cần triển khai đồng bộ những nhóm giải pháp sau:

*Thứ nhất*, đảm bảo ổn định kinh tế vùng bằng cơ chế điều phối đầu tư công linh hoạt và công bằng

Sau sáp nhập, sự chênh lệch trình độ phát triển giữa các khu vực trong tỉnh mới có thể dẫn đến mất cân đối trong phân bổ nguồn lực. Điều này không chỉ làm trầm trọng thêm khoảng cách vùng miền, mà còn tiềm ẩn nguy cơ tái tạo bất bình đẳng phát triển. Do đó, cần thiết lập “Quỹ điều phối đầu tư vùng sau sáp nhập” với cơ chế ưu tiên rõ ràng cho các địa bàn khó khăn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số như Khánh Sơn, Bắc Ái, Thuận Bắc. Mỗi đồng ngân sách phân bổ phải gắn với mục tiêu kép: vừa phát triển hạ tầng thiết yếu (điện, nước, giao thông, trường học, trạm y tế), vừa tăng cường sinh kế bền vững cho người dân tại chỗ. Chỉ khi các vùng yếu được nâng lên, thì sự ổn định kinh tế – xã hội toàn tỉnh mới thực sự vững chắc.

*Thứ hai*, hạn chế gián đoạn dịch vụ công bằng mô hình hành chính chuyển tiếp tại cấp cơ sở

Một hệ quả tất yếu sau sáp nhập là người dân và doanh nghiệp phải thực hiện chuyển đổi thông tin trên giấy tờ hành chính. Nếu không có mô hình hỗ trợ chuyên biệt, hệ thống dịch vụ công sẽ bị quá tải, gây phiền hà, làm suy giảm niềm tin. Giải pháp đề xuất là thành lập “Tổ công tác hỗ trợ hành chính lưu động” tại các địa bàn dân cư tập trung và các trung tâm cụm xã. Các tổ này sẽ chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục chuyển đổi và phối hợp với các cơ quan quản lý để rút ngắn thời gian xử lý, giảm gánh nặng hành chính cho người dân. Ngoài ra, nên miễn hoặc giảm lệ phí chuyển đổi giấy tờ trong 12–18 tháng đầu nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tránh gây xáo trộn không cần thiết.

*Thứ ba*, xử lý nguy cơ bất bình đẳng xã hội bằng cơ chế bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương

Việc sáp nhập nếu không đi kèm cơ chế hỗ trợ tích cực có thể làm gia tăng nguy cơ "bị gạt ra bên lề" đối với người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ đơn thân, người lao động không chính thức. Cần xây dựng gói chính sách “bảo vệ xã hội có mục tiêu” cho giai đoạn 2025–2030, bao gồm: hỗ trợ đào

tạo nghề ngắn hạn cho người dân vùng tái cơ cấu hành chính; trợ cấp chi phí sinh hoạt tạm thời cho các hộ có thành viên mất việc do sắp xếp tổ chức; miễn học phí và chi phí y tế cho học sinh vùng có chuyển đổi địa giới. Chính sách này cần được thiết kế dưới hình thức khoanh vùng địa lý và áp dụng cho các xã, phường có chỉ số PASI\_diff (chênh lệch tiếp cận dịch vụ) lớn hơn 0,15 theo báo cáo đánh giá .

*Thứ tư*, kiểm soát hiệu quả đô thị hóa tự phát và dòng di cư nội tỉnh

Khi không gian hành chính được mở rộng, nhu cầu dịch chuyển dân cư về các đô thị lớn như Nha Trang, Phan Rang – Tháp Chàm, Cam Ranh có thể tăng mạnh, dẫn đến tình trạng quá tải hạ tầng đô thị và xuất hiện các khu dân cư tự phát. Giải pháp căn cơ là thực hiện “Quy hoạch không gian đô thị vệ tinh” gắn với các khu vực trung gian như Cam Lâm, Ninh Hải, Khánh Vĩnh, nơi có tiềm năng phát triển công nghiệp nhẹ và dịch vụ. Đồng thời, khuyến khích xây dựng cụm dân cư nông thôn kiểu mới tại các vùng bị ảnh hưởng, gắn với ưu đãi về đất đai, tín dụng và hạ tầng kỹ thuật. Nếu làm tốt, việc phân bố lại dân cư theo hướng cân bằng vùng sẽ trở thành động lực mới cho tăng trưởng, thay vì trở thành thách thức.

*Thứ năm*, phòng ngừa phản ứng xã hội bằng truyền thông chính sách chủ động, đa chiều

Một trong những nguy cơ lớn nhất của cải cách hành chính quy mô lớn là sự hiểu nhầm, lo lắng và tâm lý so sánh “ai được – ai mất”. Để tránh tình trạng đó, cần triển khai chiến dịch truyền thông chính sách chủ động, liên tục, công khai và mang tính tương tác. Chính quyền cần công bố bản đồ hành chính mới, quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ của từng nhóm dân cư, đảm bảo “không ai mất đất, mất quyền hay mất địa vị” vì lý do hành chính. Các kênh truyền thông cần đặc biệt lưu ý đến các vùng dân tộc, nơi sử dụng ngôn ngữ Chăm, Raglai, Hoa... với đội ngũ tuyên truyền viên tại chỗ. Bên cạnh đó, cần duy trì cơ chế đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo tỉnh và người dân tại các địa phương vừa sáp nhập, để tiếp nhận thông tin phản hồi và xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh.

*Thứ sáu*, giám sát chặt chẽ chất lượng dịch vụ công và hiệu ứng xã hội qua các chỉ số đánh giá đa chiều

Để bảo đảm rằng các giải pháp được triển khai đúng hướng và có tác động tích cực thực chất, cần thiết lập hệ thống giám sát – đánh giá chính sách (M&E) hậu sáp nhập mang tính độc lập, liên ngành và minh bạch. Bộ chỉ số giám sát nên bao gồm: chỉ số hài lòng dịch vụ công, tỷ lệ người dân hoàn tất chuyển đổi giấy tờ hành chính, mức chênh lệch thu nhập giữa các vùng, tỷ lệ người dân tiếp cận được dịch vụ y tế và giáo dục cơ bản... Kết quả đánh giá cần được công khai định kỳ, đồng thời gắn với trách nhiệm giải trình của các sở, ngành và cấp chính quyền liên quan.

### **3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội**

#### **3.1. Tác động tích cực về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội**

Việc sáp nhập hai tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa không chỉ là một giải pháp hành chính – thể chế mà còn là bước đi mang tính chiến lược trong củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nâng cao năng lực quản trị vùng lãnh thổ có tầm quan trọng đặc biệt về địa chính trị, địa kinh tế và địa văn hóa. Tỉnh mới sau sáp nhập hình thành một không gian liên kết chặt chẽ giữa biển – rừng – cao nguyên – đô thị ven biển – vùng dân tộc miền núi, tạo ra lợi thế vượt trội để tổ chức thể trận quốc phòng – an ninh tổng hợp, liên hoàn và linh hoạt.

Trước hết, không gian quốc phòng chiến lược của tỉnh mới được mở rộng và tái cấu trúc theo hướng tích hợp, tăng cường chiều sâu phòng thủ và khả năng kiểm soát ven biển – nội địa. Với chiều dài bờ biển gần 500 km, bao gồm các cảng chiến lược như Cam Ranh, Vân Phong, Cà Ná và hệ thống hậu cứ quốc phòng tại Ninh Sơn, Cam Lâm, Khánh Sơn, địa bàn hợp nhất tạo ra lợi thế nổi bật trong tổ chức thể trận phòng thủ biển – đảo, phối hợp giữa các lực lượng quân đội, biên phòng, công an và dân quân tự vệ. Chỉ số năng lực phòng thủ tổng hợp (CDI) của tỉnh mới được dự báo đạt  $\geq 0,85$  vào năm 2030, nhờ sự gia tăng hiệu quả chỉ huy – điều hành, tính cơ động của lực lượng và sự tối ưu hóa trong phân bổ phương tiện, cơ sở vật chất quốc phòng.

Song hành với đó, việc tổ chức lại không gian hành chính cho phép xóa bỏ các điểm chong lán giữa địa giới hành chính – quân sự – dân sự, giảm nguy cơ rối loạn trong tình huống khẩn cấp. Chỉ số phản ứng liên ngành (IRR) được đặt mục tiêu đạt  $\geq 85\%$  trong giai đoạn 2026–2028, nhờ quy trình phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng công an – quân sự – y tế – chính quyền địa phương, đặc biệt trong các tình huống thảm họa tự nhiên, biểu tình, xung đột cục bộ hoặc khủng hoảng môi trường.

Yếu tố văn hóa – dân tộc – tín ngưỡng, tôn giáo cũng đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc củng cố nền an ninh xã hội bền vững. Tỉnh mới là nơi cư trú của nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số như Chăm, Raglai, K’Ho, Ê-đê, Hoa... với truyền thống sinh sống hòa hợp, gắn bó cộng đồng cao, có đời sống tâm linh đa dạng, phong phú. Việc sáp nhập được tiến hành trên cơ sở tôn trọng đặc điểm văn hóa, phong tục, tín ngưỡng của từng vùng dân cư, đảm bảo tính liên tục về bản sắc và sự kế thừa các thiết chế xã hội tự quản truyền thống. Báo cáo đánh giá chính sách chỉ rõ: trên 86% người dân được khảo sát cho biết không cảm thấy bị ảnh hưởng tiêu cực đến bản sắc văn hóa hoặc sinh hoạt tôn giáo sau sáp nhập.

Đồng thời, các vùng có yếu tố tôn giáo đặc thù như vùng Bà-ni, Islam giáo ở Ninh Phước – Ninh Hải (Ninh Thuận) hay vùng Công giáo ở Vạn Ninh –

Ninh Hòa (Khánh Hòa) đều được giữ nguyên địa giới cơ sở, đảm bảo điều kiện sinh hoạt tôn giáo ổn định. Đây là yếu tố quan trọng để duy trì sự tin tưởng của đồng bào có đạo, góp phần giữ gìn an ninh văn hóa – tâm linh và ngăn ngừa các tác động xuyên tạc từ các thế lực phản động, lợi dụng tôn giáo – dân tộc.

Một điểm nhấn khác là sự gắn kết giữa bảo vệ tài nguyên – môi trường với an ninh xã hội. Ninh Thuận và Khánh Hòa là hai địa phương giàu tiềm năng về tài nguyên rừng, khoáng sản và năng lượng tái tạo (đặc biệt là điện gió, điện mặt trời). Tuy nhiên, cũng là vùng chịu tác động nặng nề từ biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở và khan hiếm nước. Việc sáp nhập cho phép quy hoạch lại các vành đai sinh thái – công nghiệp – đô thị theo hướng phòng vệ môi trường, giảm thiểu mâu thuẫn môi sinh – phát triển kinh tế – xã hội. Chỉ số an toàn môi trường (ESI – Environmental Safety Index) được kỳ vọng tăng  $\geq 0,15$  điểm vào năm 2030 nhờ các cơ chế phối hợp đa ngành giữa chính quyền – cộng đồng – lực lượng chức năng.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh gia tăng các thách thức an ninh phi truyền thống (dịch bệnh, khủng hoảng thông tin, xung đột văn hóa), việc hợp nhất các trung tâm dữ liệu hành chính, y tế, dân cư và hạ tầng số của hai địa phương sẽ giúp nâng cao năng lực cảnh báo sớm, kiểm soát thông tin xấu độc, phòng ngừa khủng hoảng truyền thông, đặc biệt là trong vùng có yếu tố dân tộc - tôn giáo nhạy cảm. Chính quyền tỉnh mới cần xây dựng sớm hệ thống cảnh báo rủi ro xã hội trên nền tảng số để theo dõi dư luận, tâm lý cộng đồng và chủ động điều phối phản ứng chính sách.

Tổng thể, việc sáp nhập hai tỉnh không chỉ tạo điều kiện xây dựng một chỉnh thể hành chính – phát triển quy mô lớn, mà còn là cơ hội củng cố và nâng tầm chiến lược phòng thủ quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa – tín ngưỡng và bảo vệ tài nguyên – môi trường một cách chủ động, tổng thể và dài hạn. Đây là nền tảng vững chắc để tỉnh mới bước vào giai đoạn phát triển ổn định, hiện đại, gắn kết giữa kinh tế – xã hội và an ninh – quốc phòng theo định hướng bền vững..

### **3.2. Tác động tiêu cực**

Dù việc sáp nhập Khánh Hòa và Ninh Thuận mang lại nhiều lợi ích về quốc phòng và an ninh, quá trình chuyển đổi hành chính quy mô lớn cũng đặt ra nhiều thách thức phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ bất ổn nếu thiếu cơ chế kiểm soát hiệu quả.

Thứ nhất, địa bàn mới trải rộng từ miền núi đến duyên hải, có địa hình phân tán và vùng giáp ranh phức tạp, gây khó khăn trong quản lý, kiểm soát an ninh, đặc biệt tại các khu vực có hạ tầng yếu như Cam Lâm – Ninh Sơn, Khánh Vĩnh – Bắc Ái. Lực lượng công an, quân sự có nguy cơ quá tải do chưa được bố trí đồng bộ.

Thứ hai, tình hình tội phạm đang gia tăng tính chất phức tạp, trong khi quá trình cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư và phân định lại thẩm quyền có thể tạo ra khoảng trống tạm thời, làm gia tăng rủi ro mất kiểm soát.

Thứ ba, các thế lực phản động có thể lợi dụng tâm lý bất ổn, đặc biệt trong vùng đồng bào dân tộc – tôn giáo, để xuyên tạc, kích động nếu thiếu truyền thông hiệu quả.

Thứ tư, khác biệt văn hóa – tổ chức làng xã truyền thống giữa hai tỉnh có thể là rào cản trong phối hợp quốc phòng – an ninh. Việc điều chỉnh địa giới hành chính tôn giáo và lòng ghép mô hình tự quản dễ gây xung đột niềm tin nếu không có hướng dẫn cụ thể, phù hợp bản sắc địa phương.

Thứ năm, từ góc độ an ninh phi truyền thống, việc mở rộng địa bàn quản lý tài nguyên – môi trường mà thiếu liên thông dữ liệu và quy hoạch liên vùng sẽ làm gia tăng xung đột đất đai, khai thác trái phép, ô nhiễm và các rủi ro liên quan đến dự án đầu tư lớn.

Tóm lại, sáp nhập tỉnh có thể phát sinh các rủi ro về an ninh – trật tự, xung đột văn hóa – tài nguyên và điểm mù thể chế. Việc nhận diện sớm, truyền thông chính xác, tăng cường “an ninh mềm” và phối hợp liên ngành sẽ là yếu tố then chốt để giảm thiểu tác động tiêu cực, bảo đảm ổn định trong giai đoạn tái cơ cấu hành chính.

### **3.3. Nhiệm vụ, giải pháp**

Trong bối cảnh địa bàn hành chính mới sau sáp nhập có quy mô rộng lớn, không gian cư trú đa dạng và tính chất dân cư – dân tộc – tôn giáo – môi trường phức tạp, việc đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội không thể chỉ dựa vào phương thức hành chính – pháp lý thông thường, mà cần phải triển khai các giải pháp mang tính tổng thể, linh hoạt, đa chiều và đồng bộ. Những giải pháp sau đây cần được xem là định hướng trọng tâm của tỉnh trong thời gian tới:

Trước hết, lực lượng công an và quân sự các cấp cần chủ động xây dựng kế hoạch an ninh quốc phòng liên vùng, bám sát định hướng Nghị quyết Trung ương, chỉ thị của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các Bộ ngành chức năng và chỉ đạo trực tiếp từ Tỉnh ủy, UBND tỉnh sau sáp nhập. Các kế hoạch bảo vệ an ninh chính trị, phòng ngừa tội phạm, bảo đảm trật tự công cộng phải được điều chỉnh phù hợp với địa bàn rộng hơn, đa dạng hơn, đặc biệt là tại các khu vực giáp ranh, địa bàn trọng điểm ven biển – vùng núi – vùng tôn giáo – dân tộc thiểu số. Việc phân công lại địa bàn phụ trách của các lực lượng vũ trang phải gắn với năng lực tác chiến, khả năng cơ động và điều kiện hạ tầng kết nối, đảm bảo kiểm soát hiệu quả, không để hình thành các "khoảng trống quản lý".

*Thứ hai*, cần đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành và liên cấp trong bảo đảm an ninh chính trị – trật tự an toàn xã hội. Công an, quân đội, chính quyền

cấp huyện – xã, các tổ chức chính trị – xã hội và ban quản lý tôn giáo, dân tộc tại địa phương cần thiết lập cơ chế thông tin hai chiều, chế độ báo cáo nhanh, và các tổ công tác hỗn hợp xử lý tình huống bất thường. Trong giai đoạn đầu sau sáp nhập, cần tổ chức diễn tập an ninh – quốc phòng cấp tỉnh theo kịch bản phòng chống bạo loạn, xử lý xung đột dân sự, ứng phó thảm họa môi trường và truyền thông khủng hoảng.

*Thứ ba*, xây dựng “bản đồ an ninh xã hội số hóa” trên nền tảng dữ liệu dân cư thống nhất toàn tỉnh. Hệ thống này cần tích hợp dữ liệu về tôn giáo – dân tộc – an ninh môi trường – trật tự xây dựng – dân cư tạm trú – di cư nội tỉnh... để phục vụ phân tích rủi ro an ninh theo thời gian thực, từ đó ra quyết định chính xác và nhanh chóng hơn. Việc xây dựng bản đồ này cũng giúp cảnh báo sớm các xung đột tiềm ẩn liên quan đến đất đai, tín ngưỡng, môi trường và tài nguyên thiên nhiên – những lĩnh vực dễ bị lợi dụng để chống phá hoặc tạo bất ổn trong thời gian đầu chuyển tiếp.

*Thứ tư*, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác bảo vệ an ninh tổ quốc, thông qua việc củng cố và nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh – trật tự, như tổ an ninh nhân dân, tổ dân phố tự quản, nhóm liên kết nhà chùa – nhà thờ – thánh đường – thánh thất. Các mô hình này không chỉ giúp phát hiện sớm các biểu hiện bất ổn tại cộng đồng, mà còn đóng vai trò như "vệ tinh xã hội" phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, phản ứng xã hội đến chính quyền. Chính quyền cấp cơ sở cần tập huấn, hỗ trợ vật chất, trang bị kỹ năng xử lý tình huống mềm và lồng ghép kiến thức pháp luật, an ninh phi truyền thống cho các nhóm nòng cốt này.

*Thứ năm*, triển khai chương trình “an ninh văn hóa – tôn giáo – dân tộc”, lấy truyền thông – giáo dục – đối thoại làm công cụ chính. Trong bối cảnh các thế lực phản động có thể lợi dụng các diễn biến dân tộc – tôn giáo để kích động biểu tình, xuyên tạc chủ trương sáp nhập, tỉnh cần tổ chức các buổi gặp mặt, tọa đàm, đối thoại trực tiếp nhằm tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò, ảnh hưởng của các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người có uy tín trong đồng bào có đạo, các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người đại diện hoặc ban quản lý, điều hành các cơ sở tín ngưỡng. Mục tiêu là lan tỏa thông điệp: “Sáp nhập không xóa bỏ bản sắc truyền thống mà là để các bản sắc được tôn trọng trong một thể chế hiệu quả hơn”. Việc sản xuất tài liệu truyền thông đa ngữ (Chăm, Raglai, Hoa...) cũng cần được triển khai đồng bộ để tăng độ thấm thấu thông tin và xóa bỏ lo lắng trong cộng đồng dân cư.

*Thứ sáu*, ứng phó với an ninh phi truyền thống và khủng hoảng môi trường – truyền thông cần được xem là nội dung không thể thiếu. Cần thành lập trung tâm điều phối ứng phó khẩn cấp hậu sáp nhập cấp tỉnh, phụ trách: giám sát môi trường, phát hiện thông tin xấu độc trên mạng xã hội, quản lý rủi ro cháy rừng, xâm nhập mặn, thiếu nước, sạt lở. Các trung tâm này vừa là đầu mối kỹ

thuật, vừa là kênh hành chính – chính trị để duy trì ổn định xã hội trong bối cảnh biến đổi khí hậu và truyền thông mạng diễn biến phức tạp.

Tóm lại, để đảm bảo quốc phòng – an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội sau sáp nhập, tỉnh mới không thể chỉ hành động bằng các công cụ kiểm soát truyền thống, mà phải kiến tạo một hệ sinh thái an ninh toàn diện: từ chính quyền đến cộng đồng, từ phần cứng (công an, quân sự, thiết bị) đến phần mềm (văn hóa, đối thoại, đồng thuận). Đây không chỉ là giải pháp hành chính, mà là sứ mệnh chính trị nhằm bảo vệ sự bền vững của thể chế trong một giai đoạn cải cách lớn mang tính lịch sử..

#### **4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công**

##### **4.1. Tác động tích cực**

Việc sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa là cơ hội chiến lược để tái cấu trúc nền hành chính địa phương theo hướng hiện đại, tinh gọn và lấy người dân làm trung tâm phục vụ. Quá trình hợp nhất không chỉ giúp khắc phục những hạn chế cố hữu trong tổ chức bộ máy, mà còn tạo ra những tác động tích cực rõ rệt trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công. Dưới đây là các tác động tích cực cụ thể đã được làm rõ trong báo cáo đánh giá chính sách:

*Thứ nhất*, tinh gọn tổ chức bộ máy, tăng hiệu lực – hiệu quả quản lý hành chính. Việc tinh giản này không gây xáo trộn lớn mà ngược lại giúp tăng tính chuyên trách, giảm chồng chéo chức năng và nâng cao hiệu quả điều hành. Điều này tạo tiền đề mạnh mẽ cho thực hiện các kế hoạch cải cách hành chính.

*Thứ hai*, chuẩn hóa, đồng bộ hóa quy trình thủ tục hành chính toàn tỉnh. Hiện nay, Ninh Thuận và Khánh Hòa vẫn còn sự khác biệt nhất định trong các quy trình xử lý hồ sơ hành chính, đặc biệt ở cấp xã – huyện (ví dụ: thời gian xử lý cấp sổ đỏ, quy trình chứng thực giấy tờ dân sự...). Sau sáp nhập, toàn tỉnh sẽ sử dụng 01 bộ quy trình TTHC thống nhất, giúp tăng tính minh bạch, công bằng và dễ tiếp cận cho người dân, đồng thời giảm thiểu chi phí vận hành của chính quyền.

*Thứ ba*, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến. Trên nền tảng hợp nhất hạ tầng công nghệ thông tin (hạ tầng kết nối, hạ tầng dữ liệu, nguồn nhân lực) và dữ liệu hành chính, tỉnh mới sẽ có điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và hệ thống quản lý điều hành trên môi trường số.

*Thứ tư*, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ công ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Một trong những kết quả quan trọng của sáp nhập là cơ hội thu hẹp khoảng cách hành chính giữa vùng trung tâm và vùng khó khăn. Các huyện miền núi, như: Bác Ái (Ninh Thuận), Khánh Sơn, Khánh Vĩnh (Khánh Hòa) trước đây thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến do hạ tầng hạn chế. Sau sáp nhập, các trung tâm hành chính công lưu động (mobile public service units) sẽ được triển khai theo chương trình chuyển đổi số

cộng đồng, kết hợp mô hình “1 tổ cộng đồng số – 1 cụm dịch vụ công”, giúp nâng tỷ lệ tiếp cận dịch vụ hành chính ở vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

*Thứ năm*, cải thiện đáng kể chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Sự chuyên nghiệp hóa trong tổ chức bộ máy, minh bạch hóa quy trình và ứng dụng công nghệ số đồng bộ sẽ góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa không chỉ đơn thuần là hợp nhất không gian hành chính, mà còn là bước khởi đầu quan trọng để kiến tạo một nền hành chính hiện đại, thông minh và công bằng. Việc tinh gọn bộ máy, thống nhất quy trình, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện và mở rộng dịch vụ công đến vùng sâu, vùng xa là những tác động tích cực rõ nét và bền vững, góp phần nâng cao chất lượng quản trị công và hiệu quả phục vụ Nhân dân.

#### **4.2. Tác động tiêu cực**

Bên cạnh những tác động tích cực và kỳ vọng cải cách hành chính sâu rộng, việc sáp nhập hai tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa cũng kéo theo một số hệ lụy nhất định trong giai đoạn chuyển tiếp, đặc biệt là trong công tác quản lý thủ tục hành chính, vận hành bộ máy mới, tích hợp, liên thông dịch vụ, dữ liệu và bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ công bình đẳng cho người dân. Nếu không có giải pháp dự phòng và xử lý phù hợp, những tác động tiêu cực này có thể làm chậm quá trình cải cách, phát sinh bức xúc xã hội và ảnh hưởng đến niềm tin công chúng.

*Thứ nhất*, gián đoạn tạm thời trong cung cấp dịch vụ công do quá trình hợp nhất hệ thống hành chính – kỹ thuật. Việc hợp nhất bộ máy quản lý hành chính cấp tỉnh sẽ dẫn đến tình trạng có thể gián đoạn, khó khăn trong giai đoạn đầu, lý do đến từ việc phải cập nhật lại hệ thống biểu mẫu, điều chỉnh cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, đăng ký hộ tịch, mã định danh cá nhân, mã cơ quan quản lý thuế, địa chỉ doanh nghiệp...

*Thứ hai*, nguy cơ chênh lệch chất lượng dịch vụ hành chính giữa các vùng cũ Ninh Thuận và Khánh Hòa có sự khác nhau về phát triển hạ tầng công nghệ, năng lực cán bộ và mức độ triển khai dịch vụ công trực tuyến.

*Thứ ba*, xáo trộn trong tâm lý tiếp nhận thủ tục hành chính do thay đổi địa giới, tên đơn vị và thẩm quyền xử lý. Việc thay đổi địa chỉ hành chính, mã đơn vị, cấp tỉnh – xã mới... đòi hỏi người dân và doanh nghiệp phải cập nhật lại các giấy tờ pháp lý như căn cước công dân, đăng ký kinh doanh, mã số thuế, hộ chiếu, sổ đỏ, tài khoản ngân hàng... Quá trình này không chỉ mất thời gian, mà còn gây tâm lý phiền hà, thậm chí hoang mang đối với người dân vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nếu không được hướng dẫn kỹ lưỡng và miễn trừ các chi phí liên quan.

*Thứ tư*, áp lực lên đội ngũ cán bộ công chức – viên chức trong giai đoạn chuyển tiếp. Sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và khối lượng công việc do hợp nhất dễ dẫn đến tình trạng “quá tải hành chính tạm thời”, đặc biệt ở cấp xã – nơi phải xử lý lượng lớn hồ sơ hành chính liên quan đến cập nhật địa giới hành chính, sáp nhập thôn – tổ dân phố, điều chỉnh hộ khẩu, giấy tờ pháp lý... Nếu không kịp thời đào tạo lại hoặc tăng cường nhân lực hỗ trợ, chất lượng dịch vụ công có thể bị ảnh hưởng trong ngắn hạn.

Như vậy, dù sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa mở ra cơ hội đột phá trong cải cách hành chính và hiện đại hóa cung cấp dịch vụ công, song giai đoạn chuyển tiếp cũng có thể xảy ra nguy cơ gây chậm trễ, gián đoạn, bất bình đẳng tiếp cận và phản ứng xã hội nếu không có kế hoạch kiểm soát rủi ro rõ ràng. Do đó, cần chuẩn bị tốt các kịch bản truyền thông, ứng phó kỹ thuật và bố trí nguồn lực linh hoạt để giảm thiểu tác động tiêu cực, củng cố niềm tin và tạo nền tảng vững chắc cho thành công của tiến trình cải cách.

#### **4.3. Nhiệm vụ, giải pháp**

Trong tiến trình sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công là một trong những trụ cột trọng tâm, đóng vai trò then chốt trong việc củng cố niềm tin xã hội, đảm bảo hiệu quả vận hành của chính quyền mới và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Để phát huy tối đa các lợi thế và hạn chế những tác động tiêu cực đã được nhận diện, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, xây dựng và công bố bộ thủ tục hành chính thống nhất toàn tỉnh ngay từ năm đầu. Ngay sau khi sáp nhập, tỉnh mới cần khẩn trương ban hành bộ thủ tục hành chính liên thông, thống nhất áp dụng trên toàn tỉnh, tích hợp các quy trình từ Ninh Thuận và Khánh Hòa theo nguyên tắc đơn giản hóa, chuẩn hóa và số hóa. Việc công bố rộng rãi bộ TTHC mới thông qua cổng dịch vụ công, các điểm giao dịch hành chính và phương tiện truyền thông đa kênh sẽ giúp người dân dễ tiếp cận, doanh nghiệp dễ tra cứu và cơ quan công quyền dễ thực thi.

*Thứ hai*, thiết lập các “trung tâm hay trạm hỗ trợ hành chính chuyển tiếp” tại vùng khó khăn và địa bàn nhạy cảm. Để đảm bảo không có người dân nào bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi hành chính, cần thành lập các “Trạm hỗ trợ hành chính lưu động” tại các huyện miền núi, vùng dân tộc thiểu số như Bác Ái, Ninh Sơn (Ninh Thuận), Khánh Sơn, Khánh Vĩnh (Khánh Hòa). Các trạm này hoạt động như “cầu nối mềm” giữa chính quyền và người dân, cung cấp dịch vụ tư vấn, hướng dẫn điền mẫu, cập nhật địa chỉ, hỗ trợ chuyển đổi giấy tờ hành chính như căn cước công dân, đăng ký kinh doanh, hộ khẩu...

*Thứ ba*, phát triển các trung tâm hành chính công hiện đại và nâng cấp cơ sở dữ liệu liên thông. Tỉnh mới cần triển khai mô hình “Trung tâm hành chính công – vùng – kết nối số” tại các đô thị trung tâm, kết hợp với nâng cấp toàn bộ

hệ thống cơ sở dữ liệu hành chính để liên thông dân cư – đất đai – hộ tịch – giấy phép – mã số doanh nghiệp. Hệ thống phải đảm bảo đồng bộ từ tỉnh đến xã, có khả năng chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực giữa các sở, ngành và địa phương.

*Thứ tư*, tăng cường cơ cấu lại và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng đa năng – số hóa – phục vụ. Để thực hiện cải cách thực chất, đội ngũ cán bộ sau sáp nhập phải được tái đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng công nghệ số, thái độ phục vụ, xử lý tình huống hành chính đa nhiệm và kỹ năng giao tiếp công dân số.

*Thứ năm*, thiết lập hệ thống giám sát – phản hồi xã hội về chất lượng dịch vụ công. Xây dựng nền tảng phản hồi dịch vụ công theo thời gian thực, cho phép người dân đánh giá trực tiếp ngay sau khi sử dụng dịch vụ qua mã QR, tổng đài thoại, app di động hoặc hệ thống tin nhắn. Các chỉ số như thời gian chờ đợi, thái độ phục vụ, mức độ minh bạch, tỷ lệ yêu cầu được xử lý... cần được cập nhật hàng tháng và công khai trên bảng điện tử hoặc website của trung tâm hành chính.

Cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ công không thể đạt hiệu quả nếu chỉ dừng ở kỹ thuật hoặc biểu mẫu. Sau khi sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa, đòi hỏi phải tái cấu trúc toàn diện cả hệ thống, đồng thời xây dựng một nền hành chính phục vụ – công nghệ hóa – hướng về người dân. Sự thành công của tiến trình này không chỉ đo bằng số lượng thủ tục giảm đi, mà bằng mức độ hài lòng, công bằng và khả năng tiếp cận thực chất của từng người dân – đặc biệt là người yếu thế, vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số trong hệ thống hành chính mới.

## **II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN**

### **1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

#### **a) Đối với cơ quan hành chính**

Đối với các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân: Tiếp tục duy trì 03 Ban thuộc Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đối với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân: Để tránh xáo trộn và thuận lợi cho công tác tổ chức, sắp xếp dự kiến sắp xếp cơ quan chuyên môn theo đúng hướng dẫn của Nghị định số 45/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Nhập nguyên trạng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND 2 tỉnh. Dự kiến số lượng cơ quan chuyên môn của tỉnh Khánh Hòa sau khi sắp xếp là 13 cơ quan chuyên môn bao gồm:

- (1) Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa;
- (2) Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa;
- (3) Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa;
- (4) Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;
- (5) Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa;
- (6) Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa;
- (7) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa;
- (8) Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa;
- (9) Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa;
- (10) Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa;
- (11) Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa;
- (12) Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

(13) Thanh tra tỉnh (*thực hiện sắp xếp riêng theo Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra*).

Tổng số cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (không quá 14 Sở được quy định tại Khoản 2 Điều 10).

02 cơ quan hành chính đặc thù trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: (14) Ban quản lý Khu kinh tế Vân phong và (15) Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

**Như vậy dự kiến sau khi sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh có 03 Ban và 01 Văn phòng; UBND tỉnh có 13 cơ quan chuyên môn và 02 Ban Quản lý là cơ quan hành chính đặc thù.**

b) Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh:

- Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ cấu lại sẽ thành lập 02 Ban Quản lý dự án chuyên ngành và 01 Ban Quản lý dự án Khu vực (Tên gọi cụ thể sẽ được xác định sau);

- Tổ chức 01 Trường Đại học Khánh Hòa;
- Sáp nhập 02 Trường Cao đẳng Y tế thành 01 đơn vị;
- Trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật công nghệ Nha Trang;
- Trường cao đẳng Nghề Ninh Thuận;
- Tổ chức lại Ban Quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa;
- Tổ chức lại Ban Quản lý Vườn quốc gia Phước Bình;

- Tổ chức lại Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch trực thuộc UBND tỉnh.

- Tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc UBND tỉnh.

***Như vậy dự kiến sau khi sắp xếp sẽ có 11 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh.***

Đối với cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn, sẽ thực hiện tổ chức đảm bảo sự hài hòa, ổn định, đảm bảo quy định trong cơ cấu tổ chức giữa các cơ quan của hai tỉnh trước khi sáp nhập.

## **2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC**

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức (số có mặt) của tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận trước sắp xếp và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định.

### ***2.1. Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý***

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý của đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp thực hiện theo kết luận của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số lãnh đạo, quản lý có mặt của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận trước sắp xếp và thực hiện bố trí theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với người đứng đầu các tổ chức thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn, căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, viên chức, tập thể cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp xem xét, quyết định lựa chọn người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị mới sau sắp xếp. Đối với người đứng đầu các tổ chức thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu sau sắp xếp thì được bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc tăng cường làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ (của cấp có thẩm quyền), năng lực của cán bộ, công chức và được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đối với trường hợp đang giữ chức danh cấp phó các tổ chức thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn sau sắp xếp có thể cao hơn quy định và giảm dần theo lộ trình bảo đảm thực hiện theo quy định của Chính phủ.

### ***2.2. Đối với công chức, viên chức, người hợp đồng lao động theo quy định***

Trước mắt giữ nguyên số lượng công chức, viên chức, người lao động hợp đồng hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để sắp xếp, bố trí công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tương ứng hoặc bố trí công tác tại cấp xã. Sau đó thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định

### **3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC**

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí công tác ở đơn vị hành chính mới thì tiếp tục được hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 6 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

## **III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN**

### **1. Nguyên tắc chung khi sắp xếp tài sản công, trụ sở làm việc**

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện kiểm kê, phân loại, lập danh sách tài sản công; báo cáo cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý; thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp đơn vị hành chính theo phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc bàn giao, tiếp nhận được thực hiện theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Việc xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản công phải được thực hiện đồng thời với quá trình xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. Theo đó, khi sáp nhập, hợp nhất cơ quan, đơn vị (bao gồm cả việc thành lập cơ quan mới trên cơ sở tổ chức lại các đơn vị hiện có) thì pháp nhân sau khi sáp nhập, hợp nhất được kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan đồng sáp nhập, hợp nhất. Đơn vị mới có trách nhiệm bố trí sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Ngoài ra cần xác định tài sản dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy mới) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định của pháp luật.

- Việc bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản phải phù hợp với đối tượng quản lý, sử dụng, tính chất, đặc điểm của tài sản, tận dụng tối đa nguồn lực của tài sản hiện có nhưng phải có tầm nhìn dài hạn để phục vụ mục tiêu lâu dài; không phải thực

hiện quy trình sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ khi thực hiện bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. Ưu tiên điều hòa, bố trí hợp lý tài sản giữa các đơn vị hành chính cấp cơ sở mới trong địa phương, trường hợp cần thiết phải chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản, thì thực hiện chuyển đổi công năng để sử dụng phục vụ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

## **2. Hiện trạng sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ**

### **2.1. Đối với Trụ sở làm việc:**

Hiện nay tổng số Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hòa quản lý là 464 cơ sở (trong đó nhu cầu giữ lại tiếp tục sử dụng là 415 cơ sở; dôi dư 49 cơ sở).

### **2.2. Đối với nhà ở công vụ:**

Hiện nay, tổng nhà ở công vụ là 33 căn (đã bố trí 15 căn, 18 căn quản lý trống) và quỹ nhà ở khác tổng cộng 71 căn (trong đó đã bố trí 47 căn, 24 căn quản lý trống).

## **3. Định hướng sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và phương tiện đi lại**

### **3.1. Trụ sở làm việc:**

(1). Đối với Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh: Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 có tổng mức đầu tư 544,662 tỷ đồng và thời gian thực hiện từ năm 2023-2025; ngày 30/3/2024, Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa đã ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình và cung cấp lắp đặt thiết bị với Nhà thầu Liên danh Công ty Cổ phần Vinhomes – Công ty Cổ phần cơ điện Đoàn Nhất với giá trị hợp đồng 400,2 tỷ và thời gian thi công 420 ngày. Hiện nay, Nhà thầu đã thi công hoàn thành toàn bộ kết cấu phần thân và đang triển khai thi công phần hoàn thiện, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà. Dự kiến đưa vào sử dụng từ tháng 10/2025.

Đồng thời, UBND tỉnh Khánh Hòa đang lập Dự án cải tạo sửa chữa Trụ sở làm việc Tỉnh ủy (Số 06 Trần Hưng Đạo, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang) để bổ sung thêm nơi làm việc cho các cơ quan Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Đảng ủy các cơ quan Đảng; Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để đảm bảo đủ nơi làm việc cho các cơ quan trên. Dự kiến đưa vào sử dụng cuối năm 2025.

(2). Đối với Trụ sở làm việc các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh:

- Dự án Trụ sở làm việc các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh được HĐND tỉnh

Khánh Hòa phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 với các nội dung chủ yếu:

+ Quy mô dự án: Dự kiến bố trí phục vụ khoảng 1.200 người, với tổng diện tích 92.100 m<sup>2</sup>

+ Tổng mức đầu tư: 1.867.000.665.000 đồng.

+ Tiến độ thực hiện: Năm 2025-2027.

- Định hướng bố trí: Giai đoạn 2025-2027, sử dụng các trụ sở hiện tại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các trụ sở dôi dư sau khi sắp xếp. Từ tháng 5/2027 các Sở, Ban, Ngành, UBMTTQ và các Hội Đoàn thể sẽ làm việc tại Trung tâm Hành chính tỉnh tại xã Vĩnh Thái (dự kiến tên gọi mới là Phường Nam Nha Trang), thành phố Nha Trang.

(3). Đối với trụ sở hành chính của các Sở, Ban, Ngành, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Ninh Thuận: định hướng sắp xếp cho một bộ phận thường xuyên tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp tại địa bàn tỉnh Ninh Thuận cũ để tiếp nhận, trả hồ sơ và hướng dẫn thủ tục; sẽ bố trí 01 đến 02 cấp phó của các cơ quan chuyên môn làm việc tại trụ sở này để chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện.

### **3.2. Nhà ở công vụ:**

(1) Nhà ở công vụ đối với Lãnh đạo Tỉnh và Lãnh đạo Sở:

- Tiêu chuẩn diện tích và định mức trang thiết bị nội thất nhà ở công vụ (mỗi căn hộ khép kín bao gồm phòng ngủ, phòng khách, bếp, vệ sinh) đối với các chức danh theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 11/2024/QĐ-TTg ngày 24/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ:

+ *Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: được bố trí căn hộ chung cư có diện tích sử dụng từ 100 m<sup>2</sup> đến dưới 145 m<sup>2</sup>. Kinh phí trang thiết bị nội thất không gắn liền với nhà ở công vụ không quá 200 triệu đồng.*

+ *Giám đốc Sở và tương đương trở lên: được bố trí căn hộ chung cư có diện tích sử dụng từ 80 m<sup>2</sup> đến dưới 100m<sup>2</sup>. Kinh phí trang thiết bị nội thất không gắn liền với nhà ở công vụ không quá 180 triệu đồng.*

- Định hướng địa điểm bố trí: Nhà khách Tỉnh ủy, số 02 Trần Hưng Đạo, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Phương án, tiến độ sửa chữa: Tổng số căn dự kiến theo phương án đề xuất: 12 căn (Trong đó có: 09 căn có diện tích sử dụng từ 100 m<sup>2</sup> đến dưới 145 m<sup>2</sup>, 02 căn có diện tích sử dụng từ 80 m<sup>2</sup> đến dưới 100m<sup>2</sup> và 01 căn có diện tích sử dụng từ 60 m<sup>2</sup> đến dưới 80m<sup>2</sup>), Dự kiến kinh phí cải tạo sửa chữa khoảng: 20 tỷ đồng; Hoàn thành đưa vào sử dụng cuối năm 2025. (Đính kèm phụ lục số 01)

(2) Nhà ở công vụ cho Cán bộ, công chức, viên chức:

- Tiêu chuẩn định mức:

+ Đối với các chức danh đủ điều kiện được bố trí nhà ở công vụ theo quy định tại Điều 45 của Luật Nhà ở năm 2023, đề xuất xem xét bố trí phù hợp với

vị trí tại các căn hộ, các khu nhà ở, các khu ký túc xá cải tạo lại thành nhà ở công vụ theo phương án đề xuất.

+ Đối với các trường hợp không đủ điều kiện bố trí nhà ở công vụ theo quy định, đề xuất được cho thuê nhà ở xã hội. Giá thuê thực hiện theo giá cho thuê nhà ở xã hội do Trung tâm Quản lý nhà và chung cư tính toán, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Định hướng địa điểm bố trí:

+ 38 căn hộ trên địa bàn thành phố Nha Trang (dự kiến tên gọi mới Phường Nha Trang) do Trung tâm Quản lý Nhà và Chung cư quản lý (Trong đó có 02 căn có diện tích sử dụng từ 80 m<sup>2</sup> đến dưới 100 m<sup>2</sup>, 07 căn có diện tích sử dụng từ 60 m<sup>2</sup> đến dưới 80 m<sup>2</sup> và 29 căn có diện tích sử dụng dưới 60m<sup>2</sup>); dự kiến kinh phí cải tạo, sửa chữa khoảng: 10 tỷ đồng (*Chi tiết Đính kèm phụ lục số 02*)

+ 18 căn nhà với tổng diện tích sàn 8.050m<sup>2</sup> trên địa bàn thành phố Nha Trang (dự kiến tên gọi mới Phường Nha Trang) do Quỹ Đầu tư phát triển quản lý trồng (*Chi tiết Đính kèm phụ lục số 03*)

+ Ký túc xá Trường chính trị tỉnh, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang (dự kiến tên gọi mới Phường Nam Nha Trang); quy mô: 94 phòng (12 phòng 3 giường, còn lại 4 giường/phòng). Tổng cộng 364 chỗ ở. Công suất trung bình 250ng/tháng, có thể cải tạo khoảng 30-40% số phòng để thành nhà ở công vụ, sử dụng bếp ăn tập thể tại canteen.

+ Ký túc xá sinh viên Nha Trang (dự kiến tên gọi phường Nha Trang) và bếp ăn tập thể, Lô B khu đô thị Nam Vĩnh Hải, đường Nguyễn Khuyến, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang (dự kiến tên gọi mới Phường Nha Trang); quy mô 04 khối nhà, tổng diện tích đất 10.886 m<sup>2</sup>; 240 phòng, phục vụ 960 người (4 người/01 phòng), có thể cải tạo để thành nhà ở công vụ, sử dụng bếp ăn tập thể tại canteen.

+ Ký túc xá Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Lô B khu đô thị Nam Vĩnh Hải, đường Nguyễn Khuyến, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang (dự kiến tên gọi mới Phường Nha Trang) do Trường Cao đẳng Y tế quản lý 04 khối nhà, tổng diện tích sàn 13.200 m<sup>2</sup> gồm 184 phòng, phục vụ 900 người (4 người/01 phòng), có thể cải tạo để thành nhà ở công vụ, sử dụng bếp ăn tập thể tại canteen.

Trên cơ sở đăng ký nhu cầu nhà ở công vụ và xem xét điều kiện tiêu chuẩn theo quy định, UBND tỉnh sẽ quyết định việc sắp xếp nơi ở phù hợp để đảm bảo điều kiện công tác và sinh hoạt.

### **3.3. Phương tiện đi lại:**

- Định hướng bố trí, sắp xếp phương tiện đi lại theo Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 của Bộ Tài chính: Bố trí xe ô tô hiện có hoặc bổ sung định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng để mua sắm hoặc thuê xe ô tô

theo quy định để phục vụ việc đưa đón, bảo đảm công chức, viên chức, người lao động hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ được giao; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh dự kiến một số định hướng bố trí phương tiện đi lại để cán bộ công chức lựa chọn phù hợp nguyện vọng cá nhân, bao gồm:

- + Xe công vụ cơ quan tự sắp xếp hoặc tự thuê để đưa đón;
- + Cán bộ công chức tự túc dùng xe cá nhân và được hỗ trợ chi phí di chuyển;

- + Sử dụng xe bus hoặc xe bus điện đón trả hàng tuần theo lộ trình do UBND tỉnh sắp xếp, bố trí;

- + Sử dụng phương tiện tàu hỏa và được hỗ trợ chi phí di chuyển.

Trên cơ sở định hướng của Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh Khánh Hòa sẽ xây dựng Nghị quyết về cơ chế hỗ trợ di chuyển cho cán bộ, công chức trình HĐND tỉnh ban hành áp dụng. Hiện nay, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết 34/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 về việc quy định chế độ hỗ trợ và thời hạn thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức một số lĩnh vực thuộc tỉnh Khánh Hòa; định hướng có thể vận dụng mức chi tại Nghị quyết này để hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức di chuyển, trong thời gian chưa xây dựng Nghị quyết của tỉnh mới để thực hiện.

#### **IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI TỈNH KHÁNH HÒA SAU SẮP XẾP**

Tỉnh Khánh Hòa (sau khi sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa) tiếp tục hưởng các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.

#### **V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN**

##### **1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện**

**1.1.** Quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình thực hiện tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh.

a) Cơ quan thực hiện: Ban Dân vận và Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan báo, đài phát thanh - truyền hình của tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa.

c) Thời gian: Từ khi triển khai cho đến khi hoàn thành việc tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh.

**1.2.** Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Ninh Thuận triển khai xây dựng Đề án sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương thông qua.

a) Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh Ninh Thuận và UBND tỉnh Khánh Hòa.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa.

c) Thời gian: Hoàn thành trước ngày 22/4/2025.

**1.3.** Trình HĐND tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa thông qua Đề án sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa.

a) Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh Ninh Thuận và UBND tỉnh Khánh Hòa.

b) Thời gian: Hoàn thành trước ngày 25/4/2025.

**1.4.** Hoàn chỉnh hồ sơ, trình Chính phủ (qua Bộ Nội vụ thẩm định) xem xét, trình Quốc hội.

a) Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh Khánh Hòa.

b) Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh Ninh Thuận.

c) Thời gian: Hoàn thành trước ngày 01/5/2025.

**1.5.** Triển khai thực hiện Đề án sau khi Quốc hội thông qua (nội dung gồm: Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, phương tiện đi lại cho các bộ, công chức, viên chức và các vấn đề liên quan khác của tỉnh sau sáp nhập).

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận, Ban Chỉ đạo liên tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa (sau sáp nhập).

b) Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh Ninh Thuận và UBND tỉnh Khánh Hòa.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa.

d) Thời gian: Hoàn thành trước ngày 30/8/2025.

**1.7.** Đưa tỉnh mới vào hoạt động chính thức kể từ ngày 01/9/2025.

**2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### **2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận**

- a) Chỉ đạo toàn diện quá trình xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sáp nhập tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa thành tỉnh Khánh Hòa.
- b) Cho chủ trương đối với Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.
- c) Cho ý kiến đối với nhân sự của tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

### **2.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Khánh Hòa (sau sáp nhập)**

Quyết định kiện toàn tổ chức bộ máy; nhân sự thuộc diện quản lý; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phạm vi quản lý.

**2.3. Hội đồng nhân dân tỉnh:** Thông qua Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.

### **2.4. UBND tỉnh Khánh Hòa và UBND tỉnh Ninh Thuận.**

- a) UBND tỉnh Khánh Hòa chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Ninh Thuận triển khai xây dựng Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.
- b) Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương về Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.
- c) Tham mưu trình HĐND tỉnh thông qua Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.
- d) Sau khi HĐND tỉnh của hai tỉnh thông qua Đề án, UBND tỉnh Khánh Hòa hoàn chỉnh Đề án và các hồ sơ theo quy định trình Chính phủ xem xét (qua Bộ Nội vụ thẩm định).
- e) Cho ý kiến đối với nhân sự của tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

### **2.5. UBND tỉnh Khánh Hòa (sau sáp nhập)**

Triển khai thực thực hiện Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận sau khi Quốc hội thông qua:

- Quyết định kiện toàn tổ chức bộ máy; nhân sự thuộc diện quản lý; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; bố trí trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, phương tiện đi lại cho các bộ, công chức, viên chức và các vấn đề liên quan khác để đưa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hòa vào hoạt động, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, không có khoảng trống về pháp lý.

- Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, các chính sách đặc thù của tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa trước khi sáp nhập, rà soát, nghiên cứu trình HĐND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách đặc thù mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập.

- Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.

## **2.6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.**

Xây dựng chương trình, kế hoạch, kịp thời chỉ đạo nội dung tuyên truyền về chủ trương tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, vận động sâu rộng để tạo sự đồng tình, ủng hộ, thống nhất của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân về nhận thức và hành động đối với cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nói chung và chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh.

## **2.7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.**

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận là cơ quan thường trực, tham mưu, giúp việc cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa và tổ chức triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Thẩm định, tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện Đề án.

## **2.8. Các sở, ban, ngành của tỉnh tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa; các sở, ban, ngành của tỉnh Khánh Hòa (sau sáp nhập)**

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.

- Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Cho ý kiến đối với nhân sự của tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập thuộc diện sở, ban, ngành quản lý.

## 2.9. Các sở, ban, ngành của tỉnh Khánh Hòa (sau sáp nhập)

a) Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định), UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) quyết định kiện toàn tổ chức bộ máy; nhân sự; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; Đề án vị trí việc làm và các nội dung khác liên quan thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

b) Quyết định nhân sự thuộc diện sở, ban, ngành quản lý.

## VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

### 1. Kết luận

- Việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh là một chủ trương lớn, có tính chiến lược và ý nghĩa lịch sử sâu sắc, trong tiến trình cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nước ta. Đây là bước đi đột phá nhằm thực hiện chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới - thời kỳ chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và cạnh tranh toàn diện.

- Việc sáp nhập hai tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa không chỉ mang lại lợi ích về tổ chức hành chính mà còn tạo không gian phát triển mới có quy mô lớn hơn, thúc đẩy liên kết vùng, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của hai địa phương có vị trí địa lý chiến lược, nhiều tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội, đặc biệt là cùng nằm trên các hành lang phát triển trọng điểm quốc gia và khu vực. Qua đó, mở ra dư địa phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, nâng tầm vị thế của địa phương trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước.

- Bên cạnh những tác động tích cực, lợi ích bao trùm, quá trình hợp nhất cũng đặt ra một số thách thức và yêu cầu cao về tổ chức, điều hành, quản lý địa bàn rộng lớn, dân cư đa dạng, đặc điểm văn hóa đặc thù, cùng những vấn đề về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài sản công và bảo đảm an ninh - quốc phòng. Điều này đòi hỏi chính quyền hai tỉnh hiện tại cũng như bộ máy chính quyền của đơn vị hành chính mới phải phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, chuẩn bị kỹ lưỡng mọi điều kiện cần thiết để quá trình sáp nhập diễn ra thuận lợi, hiệu quả và đồng thuận cao trong xã hội.

- Quá trình tổ chức thực hiện cần bám sát định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy 2 tỉnh triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, từng bước, chắc chắn, khoa học, minh bạch, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa hai địa phương, các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng

một chính quyền địa phương hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn, chăm lo nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân, đảm bảo phát triển nhanh, ổn định và bền vững; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa đất nước ta trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI.

## **2. Kiến nghị, đề xuất**

*(Sở Tài chính, Sở xây dựng và các sở, ban ngành 2 tỉnh bổ sung)*

2.1. Đề nghị Trung ương tiếp tục cho tỉnh Khánh Hòa sau hợp nhất sáp nhập được thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù đã có. Đồng thời xem xét ban hành cơ chế đặc thù dành cho tỉnh sau khi thực hiện sáp nhập. Cơ chế cần tập trung vào các lĩnh vực: Chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển hạ tầng thiết yếu, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động sau sáp xếp; đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở đáp ứng điều kiện làm việc; đầu tư hạ tầng giao thông, nhất là các tuyến đường đến các địa bàn cơ sở ...;

2.2. Mặc dù Chính phủ đã ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình sáp xếp tổ chức bộ máy, song trong thực tế, nhiều cán bộ sau khi sáp xếp vẫn gặp khó khăn về nơi ở, điều kiện sinh hoạt, chi phí đi lại, ổn định gia đình, đặc biệt là những người phải chuyển công tác xa nơi cư trú. Vì vậy, kính đề nghị Trung ương nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ đồng bộ và kịp thời, đảm bảo công bằng giữa các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế khác nhau, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với địa phương mới.

2.3. Trong quá trình triển khai sáp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh trên phạm vi cả nước, kính đề nghị Trung ương có hướng dẫn chung và giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo hệ thống dịch vụ công hoạt động ổn định, liên tục, không gây gián đoạn trong cung ứng dịch vụ hành chính công, đảm bảo quyền lợi và sự thuận tiện của người dân và doanh nghiệp, nhất là trong giai đoạn chuyển tiếp.

2.4. Đề nghị Trung ương tiếp tục quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư công, công trình trọng điểm và các chương trình, dự án được xác định triển khai trên địa bàn 2 tỉnh, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội hài hòa, bền vững cho khu vực sau khi sáp nhập.

Trên đây là Đề án sáp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận, UBND tỉnh Khánh Hòa kính trình Chính phủ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- ....;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

- Lưu: .....

**Nguyễn Tấn Tuân**